

Số: 77/KH-THDL1

Hùng Châu, ngày 03 tháng 10 năm 2025

## **KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

### **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

#### **1. Mục đích**

Tăng cường hiệu quả hoạt động ĐBCL giáo dục tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và các hoạt động của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện thành công chương trình GDPT 2018. Chuẩn bị nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện, các giá trị sống, kỹ năng mềm và kỹ năng toàn cầu cho học sinh, có khả năng đáp ứng hiệu quả nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tạo bước đột phá trong đổi mới quản trị nhà trường, từ đó xây dựng phong trào thi đua sôi nổi và cạnh tranh lành mạnh trong công tác xây dựng uy tín, thương hiệu nhà trường.

Kế hoạch ĐBCL năm học 2025-2026 giúp Hiệu trưởng nhà trường tổ chức huy động các nguồn lực để thực hiện một cách có hệ thống các nhiệm vụ trong năm học, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành nhằm ĐBCL giáo dục bền vững và tăng trưởng, góp phần xây dựng văn hóa chất lượng của nhà trường.

#### **2. Yêu cầu**

Việc xây dựng Kế hoạch ĐBCL giáo dục của nhà trường đúng các quy định pháp luật hiện hành, các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đồng thuận, thân thiện; phát huy hiệu quả năng lực trách nhiệm của đội ngũ CB, GV, NV; phối hợp các lực lượng giáo dục trên địa bàn; khai thác tối đa CSVC, trang thiết bị dạy học, giáo dục; bổ sung các nguồn lực đầu tư để ĐBCL bền vững và tăng trưởng.

Phát huy vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, huy động sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ học sinh và cộng đồng địa phương. Xác định rõ trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; đảm bảo đầy đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và khả thi như các tổ chuyên môn, Đội TN trong nhà trường,

cùng với ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn thanh niên và các đoàn thể ở địa phương.

Tiếp cận theo chuẩn đầu ra của bậc Tiểu học theo Chương trình GDPT 2018, gắn kết với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Phù hợp với thực tiễn của nhà trường, dễ thực hiện, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời.

### **3. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

- Kế hoạch số 1722/KH-SGD&ĐT, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Nghệ An;

- Công văn số 1887/SGD&ĐT-KTKĐCLGD, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

- Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Hướng dẫn số 2180 /SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 11/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch ĐBCL trong các cơ sở GDPT giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hùng Châu Châu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030;

- Công văn số 4555/BGDĐT-GDTH ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX;

- Công văn số 2386/SGD&ĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở GD-ĐT Nghệ An về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTH;

- Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Diễn Lâm 1;

- Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị và địa phương, trường Tiểu học Diễn Lâm 1 xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2025-2026 như sau:

## **II. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

### **1. Đảm bảo các yếu tố bối cảnh**

#### **1.1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội địa phương**

- Trường Tiểu học Diễn Lâm 1 thuộc xã Hùng Châu, trường ở vùng miền núi về phía Tây Bắc của xã, cách trung tâm xã 8 km đường bộ. Xã Hùng Châu được thành lập theo Nghị quyết số 1678/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam, ban hành ngày 16 tháng 6 năm 2025. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Đoài, Diễn Lâm, Diễn Trường và Diễn Yên thuộc huyện Diễn Châu trước đây thành một xã mới có tên gọi là xã Hùng Châu.

Xã Hùng Châu có vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Hải Châu và xã Đức Châu; Phía Nam giáp xã Đức Châu, xã Đông Thành và xã Bình Minh; Phía Tây giáp xã Quỳnh Tam; Phía Bắc giáp xã Quỳnh Sơn và xã Quỳnh Lưu.

Xã Hùng Châu là một xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nhỏ lẻ và một số nhà máy công nghiệp nhẹ. Diện tích tự nhiên là 69,11km<sup>2</sup> trong đó chủ yếu là đồi núi. Dân số 55.583 người, chủ yếu là dân tộc Kinh.

+ Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao được phát triển sôi nổi, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên. Thực hiện hiệu quả “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Mạng lưới đài truyền thanh cơ sở và xóm được phủ sóng.

+ Được sự quan tâm, chăm lo của Đảng ủy, chính quyền địa phương nên đời sống nhân dân đã có sự biến chuyển rõ nét, người dân đã vận dụng các điều kiện tự nhiên để đưa các loại cây trồng, vật nuôi, các dịch vụ du lịch có tính kinh tế cao vào khai thác, phát triển, .... ngoài ra thực hiện chính sách giới thiệu việc làm cho công dân ở tuổi lao động đi xuất khẩu lao động các nước có điều kiện tốt.

Trong những năm qua, Đảng ủy, chính quyền địa phương luôn có sự quan tâm đến công tác giáo dục trên địa bàn. Trường Tiểu học Diễn Lâm 1 được đầu

tư xây dựng các hạng mục đảm bảo nhu cầu thiết yếu của nhà trường như: Xây 3 nhà học 2 tầng gồm 32 phòng học, 1 nhà hỗ trợ học tập 2 tầng 4 phòng, 1 nhà hành chính 2 tầng, 1 dãy nhà cấp 4 gồm 3 phòng học; 1 nhà đa năng; 1 nhà bảo vệ; 2 nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên; sân gạch blooc... Bên cạnh những thuận lợi, địa phương còn gặp những khó khăn nhất định: Xã vẫn còn nhiều hộ nghèo, cách xa trung tâm, đời sống nhân dân chủ yếu là sản xuất nông – lâm nghiệp, dịch vụ. Người dân trong độ tuổi lao động làm ăn xa để mưu sinh khá nhiều. Trình độ dân trí chưa đồng đều.

Nhà trường luôn quan tâm đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục tập quán, xu hướng phát triển nghề nghiệp của địa phương để phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chính quyền các cấp trong việc giáo dục phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống, học tập và làm việc cho học sinh. Việc chung tay xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, được nhân dân quan tâm, đồng tình với các kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tập trung xây dựng môi trường học tập đảm bảo thân thiện, an toàn, lành mạnh. Năm 2021, trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và được công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

+ Xây dựng kế hoạch phối hợp với địa phương, phụ huynh để tổ chức các hoạt động giáo dục như thực hiện chương trình GDPT 2018, chương trình hiện hành, tăng cường Tiếng Anh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, triển khai các hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu phát huy lịch sử, bản sắc văn hoá tại địa phương.

+ Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Xây dựng chương trình phối hợp công tác phối hợp các tổ chức, đoàn thể địa phương (với MTTQ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội cựu giáo chức, Công an xã, Ban Đại diện CMHS...) trong việc giáo dục phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống, học tập và làm việc cho học sinh: Nhà trường tổ chức ký kết Chương trình phối hợp công tác hàng năm với để bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; cùng chăm lo giáo dục, rèn luyện học sinh. Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị sơ kết việc thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Trường với các tổ chức, đoàn thể để đánh giá kết quả hoạt động năm trước, đề ra nhiệm vụ năm tới với các yêu cầu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

- Giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm: Chỉ đạo Liên đội xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh; Hội phụ nữ, phối hợp với các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động GDTT: Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nói chuyện truyền thống cảm hứng các ngày lễ như 30/4; 22/12; Thành lập Đội, thành lập Đoàn TN...; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng; Phòng chống

tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại ... tổ chức các hoạt động nhân dịp tết Nguyên đán; ...

+ Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông, phòng chống đuối nước... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường (Phối hợp với Công an, Đoàn thanh niên; Hội phụ nữ xã).

- Phối hợp các tổ chức trong trường huy động sự tham gia của các lực lượng: Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, giáo viên dạy các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh và sự tham gia của cộng đồng (Công an, Đoàn thanh niên; Hội phụ nữ, ...) có kế hoạch cụ thể tổ chức các hoạt động tập thể cho từng tiết: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ; 35 tiết sinh hoạt lớp và 35 tiết cho HĐTN theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp cho học sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương, tổ chức các mô hình câu lạc bộ (tự chọn) ngoài giờ học chính khóa trong ngày.. luôn đảm bảo an toàn cho học sinh khi tổ chức các hoạt động ngoài trời. Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm; kiểm tra, động viên, nhắc nhở GV, HS thực hiện tốt kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo từng chủ đề, chủ điểm tháng của năm học, thực hiện ở các môn học như: Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ,...

- Phối hợp với Phòng Văn hóa xã để được kết nối với các phương tiện truyền thông, thông tin, phát thanh các xóm tuyên truyền về công tác tuyển sinh, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; Công tác phổ cập GD; Thực hiện chương trình giáo dục, công tác phòng chống dịch bệnh, ...

## **1.2. Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, có tính dân chủ, tính tập thể:**

Căn cứ tình hình đặc điểm thực tế đơn vị và địa phương, nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục với mục tiêu đảm bảo phù hợp với bối cảnh địa phương, bảo đảm tính dân chủ, tính tập thể thông qua hệ thống nội quy, quy chế quy định của nhà trường, quy chế thực hiện dân chủ cơ sở. Trong đó nhà trường luôn chú ý xây dựng các quy định về quyền, nghĩa vụ của giáo viên, học sinh của trường đúng với các văn bản quy định của pháp luật hiện hành (Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT về Điều lệ trường Tiểu học). Linh hoạt lựa chọn các tiết học tăng cường theo sự lựa chọn, đồng thuận của phụ huynh, người học.

- Đầu năm học mới, các giáo viên chủ nhiệm cùng với học sinh lớp mình, thảo luận xây dựng nội quy lớp học phù hợp với đặc điểm tình hình lớp, phù hợp với nội quy nhà trường và Điều lệ trường Tiểu học.

- Đối với Nội quy quy chế cơ quan, Quy chế nội bộ được xây dựng dựa trên Điều lệ trường tiểu học (TT28/2020/TT-BGD&ĐT); Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ. Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15, hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 quy định công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư 09) đến tận cán bộ, giáo viên. Được tập thể sư phạm bàn bạc thảo luận, góp ý và thống nhất tại Hội nghị viên chức người lao động (ngày 24/9/2025). Sau khi ban hành quy chế nhà trường triển khai thực hiện, hàng tháng, trong phiên họp thường kỳ để rút kinh nghiệm và đưa ra các hình thức hoạt động có hiệu quả hơn.

- Công tác thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường: Nhà trường ban hành quy thực hiện dân chủ trong nhà trường, kèm theo quy chế hoạt động và các quy định nội bộ khác được ban hành sau khi thông qua hội nghị công viên chức, người lao động. Thực hiện tốt công tác 3 công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 quy định công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trong quá trình thực hiện luôn tạo mọi điều kiện để Ban thanh tra nhân dân phát huy vai trò, chức trách nhiệm vụ của mình, công tác kiểm tra nội bộ trường học được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch hàng tháng, nhờ làm tốt các nhiệm vụ trên tạo cho nhà trường có môi trường làm việc đoàn kết, kỷ cương, dân chủ, trách nhiệm, không để xảy ra tình trạng mất dân chủ, đơn thư, khiếu kiện.

### ***Cụ thể:***

#### **\* Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:**

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDTH ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX; Công văn số 2386/SGD&ĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở GD-ĐT Nghệ An về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTH; nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đảm bảo:

- Cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn đảm bảo thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học, phân bố hợp lý giữa nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục bắt buộc và nội dung giáo dục tự chọn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường;

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tăng cường áp dụng dạy học Dự án “Học thông qua chơi”, tích cực đưa các hoạt động GD địa phương;, GD kỹ năng sống, GD STEM, tích hợp lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam vào giảng dạy, dạy học dự án để mục tiêu Chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả cao;

- Hướng dẫn và giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Kế hoạch dạy học thể hiện rõ phân môn, nội dung dạy học. Xây dựng thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày, sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, ưu tiên thuận lợi tối đa cho người học, đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống và hướng dẫn tự học vào cuối buổi, cuối ngày.

- Đưa các nội dung vào dạy học lồng ghép bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”, “An toàn giao thông”, “Quốc phòng và an ninh” theo hướng tích hợp lồng ghép trong môn đạo đức, các môn học liên quan, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội.

#### **\* Xây dựng chương trình giáo dục:**

Thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về chương trình GDPT 2018 lớp 1,2,3,4, 5, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường, địa phương thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Giao quyền tự chủ cho giáo viên điều chỉnh, tích hợp nội dung dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Linh hoạt, sắp xếp hợp lý các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp giữa các khối lớp nhằm tiếp cận với chương trình hoạt động trải nghiệm trong Chương trình GDPT 2018. Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt theo văn bản chỉ đạo của các cấp.

Trên cơ sở khung chương trình, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng môn học và hoạt động giáo dục, tinh giản bớt những nội dung trùng lặp, nội dung quá khó, không phù hợp với tình hình thực

tế của địa phương và lứa tuổi của học sinh. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống; tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường, phòng tránh rủi ro, tai nạn, đuối nước, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh... Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống đuối nước trong các môn học.

- Thực hiện CTGDPT 2018

+ Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 30 đến 32 tiết/tuần. Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

+ Ngoài các tiết học bắt buộc, bố trí các tiết học tăng thêm (Tự chọn, củng cố, tăng cường) gồm: Toán; Tiếng Việt; Tiếng Anh tự chọn; GD Kỹ năng sống;

+ Hoạt động trải nghiệm thực hiện Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020-2021. Tổ chức dạy học lồng ghép nội dung giáo dục địa phương; giáo dục STEM; tích hợp lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam trong kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động trải nghiệm đảm bảo tính thực tiễn, khoa học, phù hợp học sinh

\* Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với môn Tiếng Anh:

+ Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh lớp 3,4 bắt buộc cho 100% học sinh theo Chương trình GDPT 2018, thời lượng 4 tiết/tuần. Tiếp tục triển khai dạy học môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần theo CT 10 năm của Bộ GD&ĐT với các tài liệu được cấp phép cho học sinh các lớp 5; Chú trọng đổi mới hình thức tổ chức dạy học, cập nhật các nội dung mới theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018 một cách phù hợp, linh hoạt và hiệu quả (Chuyên môn chỉ đạo giáo viên dạy Tiếng Anh thực hiện hiệu quả nội dung này)

+ Dạy học tự chọn Chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1, 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

+ Thành lập 01 câu lạc bộ “Em yêu tiếng Anh” để những học sinh có cùng sở thích được giao lưu học hỏi; động viên học sinh tham gia Chương trình English Challenge do Đài Phát thanh-Truyền hình Nghệ An tổ chức, tham gia các kỳ giao lưu Toán Tiếng Anh, tham gia đánh giá năng lực tiếng Anh TOEFL



Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5 theo nguyên tắc tự nguyện của phụ huynh, học sinh, để các em được tiếp cận theo chuẩn tiếng Anh Quốc tế.

- Dạy học môn Tin học.

+ 100% học sinh lớp 3,4,5 học môn Tin học theo CTGDPT 2018 (Nhà trường bố trí 01 giáo viên dạy Tin học).

### **1.3. Xây dựng văn hóa nhà trường, môi trường làm việc, học tập theo hướng thân thiện, gần gũi, hiệu quả.**

Để có một môi trường làm việc thân thiện, thực sự “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” tiến tới xây dựng “Trường học hạnh phúc” nhà trường xây dựng môi trường làm việc, học tập theo hướng thân thiện, gần gũi; đổi mới phân cấp, đồng thời gắn với việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chuyên môn, cho cá nhân giáo viên, nhân viên trong việc ĐBCL dạy học một cách phù hợp. Xây dựng phong trào thi đua “Dạy tốt và Học tốt” trong nhà trường một cách thiết thực, hiệu quả. Phấn đấu xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường, tạo một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định.

- Xây dựng văn hóa nhà trường nhằm tạo nên một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định, bao gồm:

+ Nhà trường đã xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa theo Thông tư số 06/2009/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong nhà trường cho CBGVNV và học sinh để triển khai thực hiện nghiêm túc (CBGVNV ký cam kết thực hiện có hồ sơ kèm theo).

+ Thông qua việc thực hiện bộ Quy tắc của nhà trường, nhằm điều chỉnh cách thức, hành vi ứng xử của cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo thuần phong mỹ tục; tạo môi trường thân thiện gần gũi đối với học sinh. Có nếp sống cởi mở văn minh, trách nhiệm, trung thực, dân chủ trong nhà trường, trong giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp, khách....

+ Xây dựng Quy tắc ứng xử trong trường học gồm những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử văn hoá thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào thi đua “Dạy tốt, Học tốt”, đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”;

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025” năm học 2023 – 2024 theo Kế hoạch số

520/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Kế hoạch số 2392/KH-UBND ngày 09/11/2020 của SGD&ĐT Nghệ An về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025” của ngành Giáo dục và Đào tạo Nghệ An; *(Có bộ quy tắc ứng xử văn hoá kèm theo. Lưu Hồ sơ thực hiện Quy chế dân chủ)*

- Tổ chức xây dựng, tuyên dương và nhân rộng các tấm gương, mô hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường để định hướng, điều chỉnh quá trình xây dựng và phát triển mô hình văn hóa của nhà trường. Như điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Điển hình trong thi đua dạy tốt; Điển hình dân vận khéo...

- Định kỳ trao đổi tổng kết kinh nghiệm về xây dựng mô hình văn hóa nhà trường; hướng dẫn hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường và học tập những mô hình tốt ở trường bạn, bổ sung hoàn thiện những tiêu chuẩn, tiêu chí một cách cụ thể, nhằm ngày càng hoàn thiện hơn mô hình văn hóa nhà trường. Trong năm tổ chức cho CBGVNV tham quan học hỏi một số trường Tiểu học trong địa bàn huyện và một số trường điển hình do PGD tổ chức...

#### **1.4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong và ngoài nhà trường:**

Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp để phát huy cao vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội trong nhà trường, địa phương như: Tổ chuyên môn, Liên đội, Đoàn TN xã, Hội liên hiệp phụ nữ xã, Hội cựu chiến binh; Công an.... trong giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Phối hợp với các tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho GV và học sinh nhằm góp phần tạo môi trường tích cực cho những hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp nhằm hình thành phát triển năng lực, phẩm chất cho người học.

- Đầu năm học, giữa Nhà trường, BDDCMHS, Liên đội có sự phối hợp chặt chẽ trong xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng mềm theo từng khối lớp, phù hợp với độ tuổi học sinh như: kỹ năng tự học, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm..

+ Lớp 1: Xây dựng, hình thành nề nếp học tập ngay từ ban đầu. Giáo viên dành thời gian thích hợp hình thành nề nếp, phương pháp học tập cho học sinh. Xây dựng nội quy học tập và hình thành phương pháp ý thức tự học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

+ Lớp 2, 3: Xây dựng nội quy học tập và hình thành phương pháp ý thức tự học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Xây dựng

phong trào thi đua trong học tập. Đẩy mạnh rèn luyện kỹ năng tự học, hợp tác nhóm trong học sinh.

+ Lớp 4,5: Phát huy, nâng cao khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh. Giáo viên định hướng cho học sinh phương pháp học tập đúng đắn, phát triển năng lực, năng khiếu của các em thông qua hoạt động học tập, giáo dục. Hoàn thiện phương pháp, kỹ năng, ý thức tự học, chuẩn bị tiền đề cho việc học lên THCS.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội của xã trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, chương trình phối hợp với địa phương nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho GV, học sinh:

+ Phối hợp với BDDCMHS, Đoàn TN; Hội phụ nữ; Liên đội động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các GV, học sinh có hoàn cảnh khó khăn để giúp các em thuận lợi trong học tập. Như chương trình “ Tiếp sức đến trường” quần áo, sách vở, xe đạp, điện thoại thông minh; Chương trình “ Xuân yêu thương” vào dịp tết Nguyên đán Áo ấm, quà tết, tiền mặt, ... nhằm động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

+ Phối hợp với Công an xã, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, giáo dục lịch sử truyền thống quê hương đất nước, về các chính sách, pháp luật, giới tính, sức khỏe sinh sản, vẽ tranh về đề tài ATGT,...để giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.

- Phối hợp với các cấp, ban ngành tổ chức các sân chơi, các hội thi về kiến thức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho GV và học sinh nhằm đa dạng hóa các hoạt động giáo dục của nhà trường qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa có nội dung thiết thực để các em được trải nghiệm như: trang trí mâm ngũ quả vào dịp tết Trung thu (Tháng 8 âm lịch); Thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Thi nghi thức Đội, múa hát sân trường nhân dịp 22/12; Trải nghiệm làm gói bánh chưng vào dịp tết Nguyên Đán; Thời trang sắc màu em yêu (8/3; 26/3); Hội thi “ Tiếng hát dân ca trong trường học” (tháng 4); “ Thiếu nhi VN vươn ra thế giới” (tháng 2); .....

**1.5. Vận động sự ủng hộ của gia đình, cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; huy động các nguồn lực, xã hội hóa cho các hoạt động giáo dục.**

Tranh thủ các cuộc làm việc, cuộc họp với Đảng ủy, chính quyền địa phương đầu năm học; Họp BCH Đảng ủy; Hội khuyến học; Bí thư xóm trưởng hàng tháng... nhà trường có các ý kiến để tuyên truyền, vận động các chủ trương huy động nguồn lực, tài trợ xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là

đảm bảo các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hùng Châu khóa II, nhiệm kỳ 2025-2030

Tổ chức họp phụ huynh học sinh để tuyên truyền, vận động về các chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Ngoài ra để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhà trường đã tuyên truyền phụ huynh hiểu và đầu tư thêm trang thiết bị dạy học thông minh phục vụ học sinh học tập và giáo viên dạy học hàng ngày. Mua thêm 06 ti vi cho 06 lớp 1 (Phụ huynh tự góp tiền mua, lắp đặt và bàn giao cho giáo viên sử dụng); sửa chữa, nâng cấp 20 máy vi tính phòng Tin học, sửa chữa bàn ghế, trang trí lớp học ...

- Các phương tiện thông tin, truyền thông đã tuyên truyền về thực hiện Chương trình GDPT 2018; vận động về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục. Tôn trọng và thu hút được gia đình, cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường bằng hình thức vận động sự ủng hộ về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục, thông qua: Các cuộc làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương; ban quản lý các thôn bản. Các phương tiện thông tin, truyền thông; các buổi họp tiếp xúc với nhân dân tại thôn bản

Tôn trọng và thu hút được gia đình, cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường bằng hình thức vận động sự ủng hộ về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục, thông qua Các cuộc làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương; ban quản lý các xóm; Các phương tiện thông tin, truyền thông; các buổi họp tiếp xúc với nhân dân tại thôn bản.

- Các cuộc họp phụ huynh lớp, trường như họp phụ huynh đầu năm; giữa năm và cuối năm nhằm tăng cường sự nắm bắt của phụ huynh về nhà trường về CTGDPT 2018, hướng dẫn con em học tập ở nhà.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội xây dựng môi trường học tập của nhà trường đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện.

+ Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; xây dựng kế hoạch nhà trường và kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS; huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất trường học.

#### **1.6. Sử dụng hợp lí, hiệu quả nguồn kinh phí hằng năm.**

- Hàng năm nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính minh bạch và dân chủ; Sau khi được phân khai nguồn kinh phí đầu năm nhà trường xây dựng kế hoạch dự trù nguồn kinh phí theo quý cho các hoạt động đảm bảo hợp lý, hiệu quả, các nguồn kinh phí đầu năm (Bao gồm lương, các khoản có tính chất lương và chi khác) được thông qua hội đồng nhà trường rõ ràng, cụ thể, chi tiết được thông qua phiên họp hội đồng tháng 2 hàng năm. Ngoài ra, trong Hội nghị viên chức, người lao động đều được nghe thông qua thu chi rõ ràng để CBGVNV nắm được. Bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cần thiết đảm bảo phù hợp, đồng thời đảm bảo nguồn kinh phí hợp lý cho hoạt động chuyên môn, dạy và học. *(Có quy chế chi tiêu nội bộ và các hồ sơ thông qua công khai tài chính kèm theo)*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bổ sung kinh phí hàng năm để phục vụ Kế hoạch đảm bảo chất lượng bảo đảm phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn của nhà trường và tính khả thi. *(Phụ lục 14)*

## **2. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục**

### **2.1. Yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường**

#### **2.1.1. Các yếu tố bên trong nhà trường**

Trường Tiểu học Diên Lâm 1 đóng trên địa bàn xóm Yên Hậu, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An (xã Diên Lâm, huyện Diên Châu cũ). Trường có diện tích 11773 m<sup>2</sup>, cảnh quan sư phạm xanh - sạch - đẹp - an toàn, cơ sở vật chất khang trang, đảm bảo đầy đủ các phòng học và một số phòng chức năng, thiết bị dạy học tối thiểu và hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học. Trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBGVNV nhà trường, sự gắn kết, đồng hành của cha mẹ học sinh nên công tác giáo dục của nhà trường đã đạt được những kết quả đáng kể. Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (Lần 1) vào năm 2021. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, tâm huyết, gắn bó chia sẻ hỗ trợ để cùng trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

#### **- Công tác quản lý trong nhà trường:**

Thực hiện quản lý, quản trị nhà trường đúng nguyên tắc, đúng quy định về quản lý nhà nước trong mọi hoạt động. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó thể hiện rõ kế hoạch cụ thể từng nội dung, hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh trong năm học. Đồng thời, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để làm tốt công tác thanh kiểm tra, công tác công khai, dân chủ hóa trong nhà trường. Từ đó, xây dựng được tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất cao.

Thực hiện công tác quản lý, công tác huy động duy trì sĩ số học sinh (Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tuyển sinh đầu năm học) và nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh, trong đó chất lượng đại trà được củng cố vững chắc, chất lượng mũi nhọn có nhiều chuyển biến

tích cực. Tổ chức cán bộ giáo viên thực hiện hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và các cuộc vận động, xây dựng văn hóa nhà trường.

Thực hiện hiệu quả huy động mọi nguồn lực củng cố bổ sung CSVC cho nhà trường, củng cố vững chắc các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Hàng năm thực hiện tốt công tác tài trợ, cải tạo, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có của trường. Tham mưu các cấp để được bổ sung xây dựng quy hoạch nhà trường theo mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

#### **- Tình hình tuyển sinh của nhà trường:**

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường; có quy định tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ, công bằng trong tuyển sinh được thông tin trên đài phát thanh của xã, các xóm thông báo. Tuyển sinh đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, đủ số lượng, đề cao quyền được học của học sinh.

Phối hợp với chặt chẽ với 3 trường Mầm non xã Diên Lâm trong việc thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch. Nắm bắt đầy đủ thông tin về các đối tượng tuyển sinh của trường, đặc biệt là đối tượng học sinh khuyết tật, mồ côi, con hộ nghèo, học sinh theo bố mẹ đi làm ăn xa hoặc làm việc tại các cơ quan, nhà máy, khu du lịch, ... trên địa bàn xã Diên Lâm. Nắm thông tin của các Trường mầm non về Kết quả đánh giá học sinh của trường mầm non theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ban hành theo Thông tư 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT để biết rõ chất lượng học sinh đầu vào của lớp 1 hàng năm.

Thực hiện phổ cập bắt buộc, huy động hết trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1. Thực hiện nguyên tắc bình đẳng, dân chủ khi tuyển sinh, xếp lớp học sinh.

- Tuyển sinh theo đúng, kế hoạch phát triển của nhà trường đã được UBND huyện phê duyệt. Theo kế hoạch tuyển sinh nhà trường có 06 lớp với tổng số 219 em, thực tế tuyển sinh là 226 em và 06 em lưu ban (do một số học sinh từ các nơi khác có nhu cầu xin tuyển sinh tại trường) trung bình 39 em/lớp.

- Tổng số trẻ 6 tuổi toàn trường: 226; Số trẻ vào lớp 1: 232 em (LB 6 em)

- Số trẻ 6 tuổi trong vùng phổ cập học tại trường là 216 em; số trẻ 6 tuổi nơi khác đến học: 10 em

- Tổng số trẻ 6 tuổi trong địa bàn chưa ra lớp: 0

Nhà trường đã bố trí 06 giáo viên có năng lực chủ nhiệm và giảng dạy 06 lớp (Cả 6 giáo viên đã được tham gia tập huấn lớp 1 Chương trình GDPT 2018).

+ Giao cho các giáo viên chủ nhiệm, bộ môn chịu trách nhiệm phân loại các diện đối tượng học sinh để có các biện pháp dạy học, giáo dục phù hợp.

#### ***Cụ thể:***

\* Đối với những học sinh bố mẹ đi làm ăn xa, phải ở nhà với ông bà: Tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ, ông bà học sinh để có sự chia sẻ động viên, khuyến khích kịp thời qua hệ thống Zalo; Messenger... phải quan tâm, hỗ trợ hàng ngày, giao bài và kiểm tra bài thường xuyên...

\* Đối với học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: Giao cho GVCN kết hợp với TPT Đội chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các nhà hảo tâm,... có kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ các em thiết thực, hiệu quả (Khai giảng năm học mới; Tết trung thu; tết Nguyên đán ...)

\* Nhóm học sinh có năng khiếu ở các môn học, các hoạt động: Giao cho phó Hiệu trưởng chỉ đạo, phối hợp với GVCN để chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho các em tham gia các sân chơi, các câu lạc bộ phù hợp. Ngoài ra, giáo viên phối hợp phụ huynh để học sinh được tham gia các cuộc thi trên mạng Internet như Trạng nguyên Tiếng Việt; Trạng nguyên toàn tài; VIOEDU; IOE;... Với những học sinh có năng khiếu yêu thích Âm nhạc giao cho cô Đào Thị Lua chịu trách nhiệm hướng dẫn, bồi dưỡng qua giảng dạy Âm nhạc; đối với môn Mỹ thuật giao cho thầy Phạm Đình Thắm phụ trách; môn GDTC giao cho thầy Hồ Anh Đào phụ trách có định hướng phát triển năng khiếu cụ thể giúp các em phát triển năng khiếu tốt hơn.

- **Chất lượng đầu vào của học sinh:** Cuối năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện công tác bàn giao chất lượng cho GV phụ trách lớp năm học sau để đánh giá sát đúng chất lượng dạy học của giáo viên trong năm học, vì vậy mỗi giáo viên đều có ý thức trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng dạy học hàng ngày. Yếu tố chất lượng đầu vào đảm bảo yêu cầu.

+ Kết quả học tập và rèn luyện năm học 2024-2025: Nhà trường có chất lượng giáo dục khá tốt, tỷ lệ học sinh hoàn thành CTTH đạt 100 %, hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,33; Tham gia các cuộc thi, giao lưu như: Trạng nguyên Tiếng việt; Trạng nguyên toàn tài; Vioedu ... Kết quả cụ thể:

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 1203/1195 em = 99.33%

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 218/218 em, tỷ lệ 100%

Khen thưởng cuối năm

+ Tổng số HS được khen thưởng cuối năm: 735/1203, đạt: 61,9%

+ Khen thưởng học sinh xuất sắc: 408 em, đạt 33,9%

+ Khen thưởng học sinh tiêu biểu/vượt trội: 327, đạt 27,1%

Tham gia các cuộc thi, giao lưu:

- Kết quả giao lưu các sân chơi:

+ Trạng nguyên Tiếng việt: Cấp huyện: 45 em; Cấp Tỉnh: 4 em; Cấp Quốc gia: 0;

+ Tiếng Anh IOE:

Cấp huyện: 43 em; Cấp Tỉnh: 25 em; Cấp QG: 3 em.

+ Toán VIOEDU: Cấp trường: 55; Cấp huyện: 10; Cấp tỉnh: 5;

+ Tin học trẻ: Cấp huyện 1.

+ Tham gia CLB Văn- Toán tuổi thơ cấp huyện: Đạt 6/6 em;

\* Về tổ chức các hoạt động Đội TNTPHCM; Công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:

Song song với việc thực hiện chương trình chính khóa nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa với các hoạt động giao lưu về kiến thức, trải nghiệm trong cuộc sống cho học sinh. Liên đội tổ chức các hoạt động trải nghiệm, Hoạt động ngoài giờ lên lớp như:

+ Thi Văn nghệ nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11;

+ Tổ chức giới thiệu sách, kể chuyện Bác Hồ.. nhân ngày Hội đọc sách;

+ Tổ chức Giao lưu Rung chuông vàng các khối lớp;

+ Thi tìm hiểu về ATGT

+ Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam ngày 22/12 Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia thắp hương tri ân các Anh hùng liệt sĩ hy sinh vì tổ quốc tại Nghĩa trang liệt sĩ của xã Diên Lâm.

+ Phát động ủng hộ mùa đông ấm ủng hộ học sinh nghèo nhân dịp tết Nguyên Đán trong CBGVNV và học sinh.

+ Tổ chức “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe-Tiến bước lên đoàn”;

+ Làm Video tham gia cuộc thi Đại sứ văn hoá đọc.

+ Phối hợp cùng Đoàn xã Diên Lâm tổ chức triển khai môn Bơi cho học sinh.

### **\* Quy mô trường lớp, học sinh năm học 2025-2026**

- Toàn trường có 1220 em/32 lớp, tỉ lệ 38 hs/ lớp. HS nữ 631 em; HSDTTS 5 em (nữ DT 3 em); Học sinh khuyết tật: 10 em, HS lưu ban: 8 em, cụ thể các khối lớp:

+ Khối 1 : 232 em/ 6 lớp;

+ Khối 2 : 232 em /6 lớp;

+ Khối 3: Có 217 em/6 lớp;

+ Khối 4: Có 263 em/ 7 lớp

+ Khối 5: Có 276 em /7 lớp.

### **- Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

\* Kết quả đánh giá năm học 2024-2025, cụ thể:



+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 7 đ/c. Trường đạt giả nhất toàn huyện.

+ GV đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 100 %

+ Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở: 11 đ/c.

+ 14 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;

+ 01 đ/c CTUBND Huyện tặng giấy khen;

+ 01 đ/c CTUBND tỉnh tặng bằng khen;

\* Việc tự đánh giá, phân loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

+ Loại Tốt :  $32/37 = 86,5\%$  ; Loại khá :  $05/37 = 13,5\%$ , Loại đạt : 0; CĐ: 0

- Xếp loại giáo viên theo Nghị định số 90/2020/NĐ - CP ngày 18/8/2020 :

+ Loại HTXS nhiệm vụ: 08/42 ; tỷ lệ: 19,1%

+ Loại HTT nhiệm vụ: 33/42 ; tỷ lệ 78,6 %

+ Loại HT nhiệm vụ: 0;

+ Loại Không HT nhiệm vụ: 0 ;

+ Không xếp loại do chưa đủ 6 tháng công tác: 01/42; tỷ lệ: 0,3%

Trường được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

+ Khối phòng học tập: Phòng học: 32; Phòng học bộ môn âm nhạc, mỹ thuật; 2; Phòng học bộ môn Tin học: 1; Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 2; Phòng đa chức năng: 1

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện: 1; Phòng Thiết bị giáo dục: 1; Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: 1; Phòng truyền thống: 1; Phòng Đội thiếu niên: 1;

+ Khối phòng hành chính quản trị: Phòng HT: 1; Phòng PHT: 1; Văn phòng: 1; Phòng bảo vệ: 1; Khu vệ sinh giáo viên, CBNV: 2; Khu để xe GV/CBNV: 2

+ Khối phụ trợ: Phòng họp: 1; Phòng Y tế học đường: Nhà kho: 1; Khu để xe cho học sinh: 1; Khu vệ sinh học sinh: 2; có cổng trường, hàng rào bảo vệ.

+ Khu sân chơi, thể dục thể thao: Sân chơi chung: 2; Sân thể dục thể thao: 2 đảm bảo theo quy định.

+ Các công trình khác: Phòng nghỉ giáo viên: 1; Nhà đa năng: 1. Có hai đường mạng Wi-Fi đảm bảo phục vụ công tác quản lý và dạy học; Có 36 tỉ vi/36 phòng học được kết nối mạng Internet.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Có hệ thống nước sạch phục vụ học sinh hàng ngày, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng CNTT,... đảm bảo theo quy định.

Cụ thể: (Mục 3-Phụ lục 1)

| TT         |                                                            | Số lượng | Đơn vị tính | Ghi chú                          |
|------------|------------------------------------------------------------|----------|-------------|----------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập</b> |          |             |                                  |
| 1          | <b>Phòng học</b>                                           | 32       | Phòng       |                                  |
| a          | Phòng kiên cố                                              | 32       | Phòng       |                                  |
| b          | Phòng bán kiên cố                                          | 0        | Phòng       |                                  |
| c          | Phòng tạm                                                  | 0        | Phòng       |                                  |
| 2          | <b>Phòng học bộ môn</b>                                    | 5        | Phòng       |                                  |
| a          | Phòng kiên cố                                              | 3        | Phòng       |                                  |
| b          | Phòng bán kiên cố                                          | 1        | Phòng       |                                  |
| c          | Phòng tạm                                                  | 0        | Phòng       |                                  |
| 3          | <b>Khối phục vụ học tập</b>                                |          |             |                                  |
| a          | Phòng kiên cố                                              | 4        | Phòng       |                                  |
| b          | Phòng bán kiên cố                                          | 0        | Phòng       |                                  |
| c          | Phòng tạm                                                  | 0        | Phòng       |                                  |
| <b>II</b>  | <b>Khối phòng hành chính - quản trị</b>                    |          |             |                                  |
| 1          | Phòng kiên cố                                              | 0        | Phòng       |                                  |
| 2          | Phòng bán kiên cố                                          | 4        | Phòng       |                                  |
| 3          | Phòng tạm                                                  | 0        | Phòng       |                                  |
| <b>III</b> | <b>Thư viện, thiết bị dạy học</b>                          | 2        | Phòng       |                                  |
| <b>IV</b>  | <b>Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)</b>  | 2        | Phòng       | <b>Phòng bảo vệ; nhà đa năng</b> |

- **Công tác tài chính:** Thực hiện nghiêm theo quy định chi tiêu tài chính hiện hành. Lập dự toán ngân sách theo năm tài chính, kế hoạch chi trả lương và phụ cấp cho cán bộ giáo viên nhân viên đảm bảo chính xác kịp thời đúng theo luật ngân sách nhà nước. Lập kế hoạch thu đúng thu đủ theo hướng dẫn của cấp trên. sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của đơn vị đảm bảo. Theo dõi và thực hiện các chế độ của học sinh đảm bảo đúng, đủ theo quy định

(Phụ lục 1)

**\* Đánh giá chung thực trạng các hoạt động nhà trường:**

**- Điểm mạnh:**

- Cán bộ quản lý: Đủ số lượng theo quy định, trình độ đạt chuẩn, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, nhiều năm là giáo viên dạy giỏi các cấp. Tổ chức chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả; Biết phát huy dân chủ trong mọi hoạt động của tập thể nên được sự tin tưởng của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ Giáo viên: Có  $42/42 = 100\%$  giáo viên có trình độ đào tạo Đại học;; Có đủ giáo viên dạy bộ môn chuyên như tiếng Anh; Âm nhạc và Mỹ thuật; Tin học, GDTC. Tỷ lệ giáo viên đã tham gia và đạt giáo viên giỏi cấp huyện cao (28/37 giáo viên biên chế đã từng đạt GV dạy giỏi cấp huyện chiếm tỷ lệ 75.6%; 100 % giáo viên sử dụng máy tính, ti vi phục vụ cho công tác dạy và học trực tiếp,

trực tuyến. Thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đội ngũ giáo viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, thương yêu chăm lo học sinh, yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển.

- Nhân viên: gồm 03 người gồm đủ nhân viên Y tế, Kế toán. Mỗi nhân viên đều được bố trí thực hiện nhiệm vụ đúng chuyên môn, nghiệp vụ, tuổi đời trẻ, năng động nhiệt tình với các nhiệm vụ được giao.

- Phụ huynh, học sinh: Học sinh ngoan, tích cực, có ý thức, chăm chỉ học tập và rèn luyện, đa số học sinh có kỹ năng sống và kỹ năng giao tiếp tốt. Phụ huynh luôn đồng tình ủng hộ nhà trường, đồng thuận các kế hoạch của nhà trường.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường:

- + Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo tỷ lệ mỗi phòng học/lớp, đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu tối thiểu. Các khối phòng đáp ứng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- + Khuôn viên nhà trường đảm bảo diện tích, có hệ thống cây bóng mát nhiều nên rất thuận lợi cho học sinh vui chơi cũng như tổ chức các hoạt động thể thao.

Trường đạt trường Chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2021.

#### **- Điểm yếu**

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét; vẫn còn có giáo viên thiếu chủ động trong việc lựa chọn, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học dẫn đến hiệu quả tiết dạy chưa cao. Việc ứng dụng CNTT, công cụ AI vào dạy học, sử dụng học liệu trên internet một số giáo viên còn hạn chế.

- Hệ thống khối phòng phục vụ học tập chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13 của Bộ GD&ĐT (phòng khoa học; phòng đọc). Do chỉ có 1 Phòng Tin học còn ít máy tính nên nhà trường còn gặp khó khăn khi học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng Internet số lượng còn hạn chế. (IOE; Trạng nguyên Tiếng Việt; Trạng nguyên toàn tài ...)

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa để các em ở nhà với người thân, ông bà nên các em thiếu sự quan tâm chăm sóc, nhắc nhở thường xuyên của bố mẹ.

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên cho nhà trường hạn chế; Công tác huy động tài trợ, XHHGD từ nguồn lực bên ngoài chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng.

#### **- Thời cơ:**

- + Trường Tiểu học Diên Lâm 1 luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Chính quyền địa phương trong công tác huy động các nguồn lực tạo

môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

+ Trong những năm gần đây, nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh cho cán bộ, giáo viên và học sinh; xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp; luôn chú trọng và có biện pháp bảo đảm an ninh trường học.

+ Trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ và hoạt động có hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục; thường xuyên phối hợp các tổ chức chính trị xã hội của xã (UBMTTQ, Hội liên hiệp phụ nữ phòng, Hội khuyến học, Hội cựu chiến binh, Đoàn TNCS HCM...), tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Thường xuyên liên lạc với gia đình và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

+ Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, kinh tế ngày càng đi lên. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Năm 2022, Diễn Lâm 1 tập trung mọi nguồn lực xây dựng và xây dựng Nông thôn mới nâng cao nên đã tập trung được một số mô hình phát triển kinh tế hiệu quả trên địa bàn, tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của xã trong những năm gần đây có sự chuyển biến rõ nét, nhà trường đã nhận được sự quan tâm đầu tư của các cấp, vì vậy CSVC của nhà trường đã được bổ sung cơ bản đảm bảo phục vụ công tác dạy học và các hoạt động của nhà trường.. Năm 2021, nhà trường đã tập trung tăng cường bổ sung CSVC và hoàn thiện hồ sơ minh chứng và được UBND tỉnh công nhận trường chuẩn QG mức độ 2 và KĐCL cấp độ 3.

+ Uy tín chất lượng GD của nhà trường trong phụ huynh ngày càng cao; hầu hết các phụ huynh yên tâm giao con em cho nhà trường, hài lòng với chất lượng GD, luôn ủng hộ chủ trương phát triển của nhà trường.

### **- Thách thức**

+ Trong thời kì hội nhập và phát triển, yêu cầu và đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đó là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

+ Để thực hiện, triển khai thành công chương trình GDPT 2018, đòi hỏi đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục và cần có sự nỗ lực, phấn đấu, bứt phá vươn lên mạnh mẽ. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói riêng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; trình độ ngoại ngữ; khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

**- Sự hài lòng của cha mẹ học sinh và sự hiểu biết về nhà trường của phụ huynh:** Trong những năm gần đây, nhà trường luôn được phụ huynh, nhân

dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao sự phát triển về chất lượng giáo dục và cơ sở vật chất của nhà trường.

- **Quan điểm cạnh tranh của nhà trường:** Chủ động, tôn trọng, công bằng, phát triển bền vững tất cả vì học sinh, vì nguồn nhân lực chất lượng cao.

### 2.1.2. Các yếu tố bên ngoài:

- Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Năm học 2024-2025, cả nước thực hiện chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học lớp 1 đến lớp 5. Đội ngũ CBQL, Giáo viên nghiên cứu kỹ các văn bản thực hiện như Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới; Luật giáo dục 2019, Thông tư 28 về điều lệ trường tiểu học, Thông tư 17 của Bộ giáo dục về KĐCL và trường chuẩn Quốc gia đối với cấp tiểu học và các văn bản khác của Bộ, ngành, địa phương đã được thực hiện có hiệu quả.

- Với mục tiêu Chương trình giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Nhà trường chỉ đạo, giao quyền tự chủ cho giáo viên xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học sát đối tượng học sinh, áp dụng các phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển.

- Nhà trường đã tổ chức: Tập huấn, bồi dưỡng và triển khai các cuộc hội thảo chuyên môn cho đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học để giáo viên thực hiện dạy học và đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận năng lực người học như: Tổ chức dạy học áp dụng “Học thông qua chơi”; Dạy học STEM, dạy học theo dự án vào quá trình giảng dạy, giúp giáo viên nắm rõ cách tiến hành, tổ chức linh hoạt, sáng tạo phù hợp điều kiện, đối tượng học sinh.

+ Những thay đổi từ người học: Học sinh hứng thú, tham gia các hoạt động học tập một cách tích cực chủ động góp phần phát triển năng lực, phẩm chất như: năng lực tự chủ, năng lực tự giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp, hợp tác ..

+ Nhu cầu của học sinh, cha mẹ, cộng đồng xã hội: Mong muốn nhà trường, giáo viên tổ chức được nhiều hoạt động dạy học, đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng sáng tạo vào cuộc sống...

- Địa bàn dân cư của xã rộng, điều kiện kinh tế một số nhân dân còn gặp khó khăn, do đó việc huy động các nguồn lực hỗ trợ trường trong công tác xây dựng nâng cao chất lượng giáo dục còn hạn chế. Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của đại đa số cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập, yêu cầu chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục: Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

## **2.2. Xây dựng chuẩn đầu ra**

Quy trình xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục nhà trường gồm 5 bước như sau:

Bước 1. Thành lập Tổ BDCL soạn thảo chuẩn đầu ra;

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

### **\* Thực hiện quy trình xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra:**

Bước 1. Thành lập Tổ BDCL soạn thảo chuẩn đầu ra gồm: Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra gồm Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng; Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn của trường. Tổ soạn thảo dưới sự chỉ đạo của Tổ trưởng tổ BDCL, tổ chức thảo luận, thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực. Sau khi thống nhất thì giao nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chuẩn đầu ra

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra: Tổ BDCL soạn thảo nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn, chương trình giáo dục hiện hành, đề xuất các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức và năng lực dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình GDPT và điều kiện cụ thể của trường, nhu cầu của phụ huynh, HS để có danh mục chuẩn đầu ra của trường.

+ Tổ trưởng tổ BDCL tổ chức họp với các tổ khối trưởng, giáo viên cốt cán để định hướng xây dựng chuẩn đầu ra cho từng khối lớp và toàn trường. Lấy ý kiến từ các tổ, khối trưởng và cốt cán chuyên môn.

+ Đối với tổ, khối: Các tổ, khối trưởng cùng với các giáo viên trong khối dự kiến chuẩn đầu ra từng môn học trong từng lớp, khối mình phụ trách. Phân chia, giao chất lượng cụ thể cho từng lớp, từng giáo viên trên cơ sở đánh giá chất lượng, đối tượng học sinh trong từng lớp và năng lực giáo viên phụ trách.

+ Đối với giáo viên: Phối hợp với giáo viên bộ môn để xây dựng dự thảo, đánh giá chất lượng học sinh, phân nhóm đối tượng để từ đó xác định chuẩn đầu ra sát đúng với thực tế lớp mình phụ trách. Đánh giá chuẩn đầu ra đối với tất cả khối lớp theo các chuẩn đầu ra về năng lực, phẩm chất theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT. Việc đánh giá được bám sát vào yêu cầu cần đạt của chương trình; Nội dung cốt lõi của đánh giá là quá trình học tập, sự tiến bộ của học sinh theo yêu cầu cần đạt về các phẩm chất, năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình từng môn học lớp học thông qua quá trình học tập từng môn học; đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của học sinh được quy định trong chương trình tổng thể - chương trình GDPT 2018. Thực hiện “Đánh giá vì sự tiến bộ của người học”.

*(Dự thảo chuẩn đầu ra lần 1- Phụ lục 2 lần 1)*

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;

- Lập kế hoạch, xác định các đối tượng, dự toán kinh phí khảo sát, tổ chức thảo luận, xin ý kiến chuyên gia về các công việc cần làm để thu thập thông tin nhằm hoàn thiện CDR.

- Tổ chức khảo sát thu thập thông tin:

+ Tổ soạn thảo tập huấn cho cán bộ thực hiện khảo sát: Sáng thứ 7 ngày 11/10

+ Tổ chức khảo sát các bên liên quan: Thời gian 18,19/10

+ Xử lý số liệu khảo sát: Thời gian 22/10

- Nhóm xử lý. (Đặng Trọng Văn; Chu Thị Trường; Lê Đức Thắng).

Sản phẩm của bước này là Phiếu khảo sát thu thập thông tin và Bảng tổng hợp Kết quả khảo sát thu thập thông tin của các bên liên quan. ***(Phiếu khảo sát thu thập thông tin và Bảng tổng hợp Kết quả khảo sát thu thập thông tin của các bên liên quan).***

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;

- Dựa vào kết quả số liệu khảo sát, tổ chức hội thảo hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra và báo cáo nhà trường.

- Trường tổ chức hội thảo, lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo chuẩn đầu ra. Công bố, công khai dự thảo chuẩn đầu ra để cán bộ quản lý, giáo viên, HS, phụ huynh, cựu HS, cho ý kiến đóng góp. (25/10)

+ Giao cho thư ký tổ Đảm bảo chất lượng phụ trách tổng hợp. Tổ đảm bảo chất lượng điều chỉnh, bổ sung, thống nhất xây dựng chuẩn đầu ra của các khối lớp, của nhà trường (26/10).

Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

Sau khi hoàn thiện, chuẩn đầu ra được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt, ký ban hành và được công bố trên bảng ba công khai; gmail, zalo,... của trường.

- Để chuẩn đầu ra đảm bảo độ chính xác và có chất lượng thực chất, trong quá trình dạy học yêu cầu các giáo viên thực sự tâm huyết, tận tâm, tận lực, tận tình, quan tâm hỗ trợ học sinh học tập hàng ngày bằng nhiều biện pháp, phương pháp, hình thức kỹ thuật dạy học tích cực. Ngoài ra phải đảm bảo yếu tố phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

- Chuẩn đầu ra nhằm khẳng định chất lượng, năng lực, phẩm chất của học sinh sau khi hoàn thành chương trình giáo dục mỗi lớp học, cấp học ở từng môn học và hoạt động giáo dục, trong đó mỗi khối học, lớp học sau đều có những yêu cầu sau cao hơn.

*(Kèm theo Phụ lục 2)*

### **3. Đảm bảo các yếu tố đầu vào**

#### **3.1. Xây dựng chiến lược ĐBCL giáo dục của nhà trường**

Nhà trường đã xây dựng điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 (được công vkhai trên website nhà trường) , đảm bảo các yếu tố cốt lõi: Sứ mệnh, tầm nhìn, hệ thống giá trị cốt lõi... Mục tiêu cần đạt là hình thành được văn hóa chất lượng trong nhà trường hướng đến chất lượng thực của học sinh.

Xây dựng uy tín và thương hiệu của nhà trường; xây dựng văn hóa nhà trường, văn hóa chất lượng. Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường cần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất theo Chương trình GDPT 2018 để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai.

**Sứ mệnh:** Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh và có đủ bản lĩnh, tự tin vươn cao, hội nhập quốc tế.

**Tầm nhìn:** Xây dựng trường Tiểu học Diên Lâm 1 trở thành trường học hạnh phúc, học sinh được giáo dục toàn diện, luôn năng động sáng tạo và khát vọng vươn lên, từng bước tạo dựng thành trường chất lượng cao, có thương hiệu.

**Giá trị cốt lõi:** “Năng động - Sáng tạo – Đoàn kết - An toàn - Thân thiện – Hạnh phúc”

Giá trị cốt lõi mà Trường luôn hướng đến là học sinh biết vượt khó trong học tập, có tính kiên trì và nhẫn nại; có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống; tự tin giao tiếp; Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.



**Mục tiêu hướng tới:** Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, củng cố, giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2, Xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

### 3.2. Đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học 2025-2026, trường có 48 cán bộ, giáo viên, nhân viên. trong đó 03 CBQL, 41 GV, 03 nhân viên (biên chế 02 NV, hợp đồng 01 NV). 42 giáo viên (Biên chế 37, hợp đồng 05) gồm: Giáo viên tiểu học: 35 người, GV Tiếng Anh: 03, GV Âm nhạc 01, GV Mỹ thuật: 01; GV Tin học 01. GV môn GDTC 01.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đủ số lượng, được đào tạo đúng nghiệp vụ chuyên môn, đạt chuẩn theo quy định; Có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, năng nổ, nhiệt tình, có tinh thần học hỏi cao, có năng lực chuyên môn vững vàng, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm; Nhiều năm liền được đánh giá chuẩn hiệu trưởng từ loại khá trở lên, trong đó có nhiều năm xếp loại xuất sắc.

Đội ngũ giáo viên đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu ( $42/32 = 1,3$  GV/lớp), có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định của Luật Giáo dục; đảm bảo chất lượng để dạy các môn học bắt buộc của tiểu học theo quy định và đối với trường dạy học 2 buổi/ngày, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục. Kết quả xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp hàng năm 100% xếp từ khá trở lên. Tính đến tại thời điểm, có 25/31 giáo viên trong biên chế đã từng đạt giáo viên giỏi cấp huyện.

Nhân viên (03 người) của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, ngoài nhiệm vụ chính các cá nhân thực hiện các nhiệm vụ kiêm nhiệm như Thư viện – thiết bị, Kế toán- Văn thư, Phục vụ -Y tế và được bảo đảm chế độ, chính sách, các quyền lợi theo quy định. Được đánh giá xếp loại theo quy định, hàng năm đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### \*Số lượng và chất lượng đội ngũ

**Xác định số lượng người làm việc:** Năm học 2025-2026 nhà trường có 32 lớp/ 1220 học sinh.

| TT | Danh mục vị trí việc làm                                       | Hiện có | Biên chế, số lượng người làm việc |                          |                                          |
|----|----------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------|--------------------------|------------------------------------------|
|    |                                                                |         | Tổng số (người)                   | Hưởng lương từ ngân sách | Hưởng lương từ nguồn của cơ quan, đơn vị |
| 1  | 2                                                              | 4       | 4 = 5+6                           | 5                        | 6                                        |
| I  | Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành | 03      | 03                                | 03                       | 0                                        |
| 1  | Vị trí cấp trưởng cơ quan, đơn vị                              | 01      | 01                                | 01                       |                                          |



### **\* Xây dựng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018**

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. Vì vậy nhà trường lựa chọn đội ngũ cốt cán đảm bảo về số lượng và chất lượng để tham gia các lớp bồi dưỡng CTGDPT 2018 cho từng khối lớp. Xây dựng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 là sự đảm bảo chất lượng bền vững. Chủ động thực hiện sắp xếp đội ngũ giáo viên đã tham gia tập huấn Chương trình GDPT dạy lớp 1,2,3,4,5. Xây dựng kế hoạch để chuẩn bị cho công tác tập huấn bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV thực hiện Chương GDPT 2018 theo lộ trình những năm tiếp theo. Tham gia tập huấn có chất lượng, nhà trường sắp xếp, bố trí để các giáo viên của trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chương trình, sách giáo khoa theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. Đội ngũ CBQL và giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024-2025 tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở GD&ĐT tổ chức. Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

Rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu để cử tham gia bồi dưỡng dạy các môn học, đảm bảo có đủ giáo viên phù hợp với môn học và các hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông. Tham dự các khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên gồm: Các lớp bồi dưỡng hướng dẫn dạy học các môn học (theo tài liệu hướng dẫn dạy học Chương trình Giáo dục phổ thông); Các lớp bồi dưỡng bổ sung kiến thức và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh, Tin học.

Trên cơ sở đội ngũ hiện có của nhà trường, Hiệu trưởng cùng tập thể lãnh đạo mở rộng căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn để phân công lao động, bố trí nhiệm vụ theo vị trí việc làm phù hợp để phát huy năng lực, sở trường của từng GV.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên. Đối với các giáo viên trẻ, trong độ tuổi có nhu cầu nâng cao trình độ, nhà trường lập kế hoạch, khuyến khích tạo điều kiện cho giáo viên tham gia. (Dự kiến có 01 giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ cô Trần Thị Ngọc Anh và 01 giáo viên đang học nâng cao đạt trình độ Thạc sĩ: Lê Kim Ngân)

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động thực tiễn cho đội ngũ giáo viên của nhà trường; có nhiệm vụ, mục tiêu bồi dưỡng cụ thể cho từng GV; chỉ tiêu bồi dưỡng 04 giáo viên đạt giáo viên chủ giỏi cấp tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt học tốt”, phát động trong đội ngũ giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm gắn với thực tiễn nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

Bồi dưỡng thường xuyên: 100% giáo viên chủ động tham gia học tập, hoàn thành các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo quy định chương trình GDPT 2018. Thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với nhu

cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng tin học tiếp tục đăng ký học bồi dưỡng chứng chỉ tin học cơ bản, ngoài ra nhà trường bố trí các buổi tập huấn do chuyên môn và giáo viên Tin học hướng dẫn để phục vụ tốt cho công tác dạy học, khai thác tài liệu dạy học hàng ngày.

Để giáo viên vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học có hiệu quả, nhà trường tổ chức đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm hỗ trợ giáo viên tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ứng dụng và khai thác CNTT vào dạy học.

Năm học 2025-2026, nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng tối thiểu mức 3, tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17 về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt ở mức Tốt. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt 100% (GV trong biên chế), 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên trong đó phân đầu có 30 giáo viên xếp tốt.

Các nội dung tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ:

+ Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn nhà trường tạo điều kiện về vật chất và thời gian, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ giáo viên. Động viên kịp thời để mỗi giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho các CBQL. GVNV tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo.

+ Xây dựng đội ngũ giáo viên định hướng theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; Hàng năm thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn cán bộ quản lý, đánh giá xếp loại công chức, viên chức đảm bảo công bằng, minh bạch. Có chính sách khuyến khích, tôn vinh những giáo viên tâm huyết với nghề, năng lực chuyên môn tốt cụ thể có cơ chế khen thưởng xứng đáng; xét nâng lương trước thời hạn,...Hiện nhà trường có 25/37 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện, có 03 giáo viên giỏi tỉnh nên nhà trường tiếp tục bồi dưỡng để phát triển giáo viên đạt kết quả cao hơn (cụ thể từ nay đến năm 2026 phân đầu có 04 giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. 100% CB, GV, NV có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng hoạt động thực tiễn.

*(Kèm theo Phụ lục 3)*

Phân đầu năm học 2025-2026 tham gia thi Giáo viên dạy giỏi các cấp đạt kết quả cao, cụ thể:

- + Cấp trường: 32/32 giáo viên được công nhận GVCN giỏi
- + Cấp xã: 5/5 giáo viên được công nhận GVCN giỏi

+ Cấp tỉnh: 01 giáo viên GVCN giỏi

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

| TT | Họ và tên            | Chức vụ     | Trình độ chuyên môn | Chuẩn XLNN | Cốt cán | Giáo viên giỏi |      | Trình độ LLCT |
|----|----------------------|-------------|---------------------|------------|---------|----------------|------|---------------|
|    |                      |             |                     |            |         | Huyện          | Tỉnh |               |
| 1  | Trần Thị Trung       | Hiệu trưởng | Đại học             | Tốt        |         |                |      | Trung cấp     |
| 2  | Đặng Trọng Văn       | PHT         | Đại học             | Tốt        |         |                |      | Trung cấp     |
| 3  | Lê Văn Hà            | PHT         | Đại học             | Tốt        |         |                |      | Trung cấp     |
| 4  | Lê Thị Trâm          | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         |                |      |               |
| 5  | Vũ Thị Lệ Thuỷ       | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         |                |      | Sơ cấp        |
| 6  | Phạm Thị Mai Lâm     | Giáo viên   | Đại học             | Khá        |         | x              |      | Sơ cấp        |
| 7  | Trần Thị Minh Hằng   | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        | x       | x              | x    | Sơ cấp        |
| 8  | Đậu Thị Hồng         | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      | Sơ cấp        |
| 9  | Nguyễn Thị Minh      | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      | Sơ cấp        |
| 10 | Lê Thị Phú           | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      | Sơ cấp        |
| 11 | Chu Thị Trường       | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        | x       | x              |      | Sơ cấp        |
| 12 | Nguyễn Thị Lan       | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      | Sơ cấp        |
| 13 | Hồng Thị Loan        | Giáo viên   | Đại học             | Khá        |         | x              |      |               |
| 14 | Cao Thị Hồng         | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      |               |
| 15 | Ngô Thị Nguyệt       | Giáo viên   | Đại học             | Khá        |         |                |      |               |
| 16 | Hoàng Thị Biên       | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              | x    | Sơ cấp        |
| 17 | Trần Thị Linh        | Giáo viên   | Đại học             | Khá        |         |                |      |               |
| 18 | Hoàng Minh Thắng     | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      | Sơ cấp        |
| 19 | Nguyễn Thị Nga       | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         |                |      |               |
| 20 | Lê Thị Nga           | Giáo viên   | Đại học             | Khá        |         | x              |      |               |
| 21 | Phạm Thị Thuý        | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      |               |
| 22 | Trương Thị Thanh Tâm | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      |               |
| 23 | Lê Đức Thắng         | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        | x       | x              | x    | Sơ cấp        |
| 24 | Ngân Nhật Quang      | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         |                |      |               |
| 25 | Trần Thị Ngọc Anh    | Giáo viên   | Đại học             | Khá        |         | x              |      |               |
| 26 | Lê Kim Ngân          | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      |               |
| 27 | Nguyễn Thị Thanh Hà  | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      | Sơ cấp        |
| 28 | Cao Thị Luyện        | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      |               |
| 29 | Nguyễn Thị Thắm      | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      | Sơ cấp        |
| 30 | Chu Thị Hằng         | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      |               |
| 31 | Nguyễn Hải Châu      | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      | Sơ cấp        |
| 32 | Hồ Thị Lên           | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      | Sơ cấp        |
| 33 | Nguyễn Khắc Hữu      | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        | x       | x              |      | Sơ cấp        |
| 34 | Nguyễn Thị Hương     | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         |                |      |               |
| 35 | Nguyễn Thị Khánh     | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         |                |      |               |
| 36 | Phạm Thị Thu Hiền    | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         |                |      |               |
| 37 | Trần Thị Kha         | Giáo viên   | Đại học             | Tốt        |         | x              |      | Sơ cấp        |

|    |                |           |         |     |  |   |  |  |
|----|----------------|-----------|---------|-----|--|---|--|--|
| 38 | Phạm Đình Thắm | Giáo viên | Đại học | Khá |  | x |  |  |
| 39 | Hồ Anh Đào     | Giáo viên | Đại học | Tốt |  | x |  |  |
| 40 | Trần Văn Hiếu  | Giáo viên | Đại học | Khá |  | x |  |  |
| 41 | Nguyễn Thị Cẩm | NV KT     | Đại học |     |  |   |  |  |
| 42 | Hồ Thị Thảo    | NV TV     | Đại học |     |  |   |  |  |

### **3.3. Đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, đầy đủ phục vụ dạy và học; đáp ứng việc dạy học nâng cao.**

Cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường cơ bản đầy đủ đáp ứng yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển. Vì vậy, trong nhiều năm học qua, trường tiểu học Diên Lâm 1 luôn tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp, huy động sức mạnh của cán bộ giáo viên nhân viên, cha mẹ học sinh và nhân dân, tập trung xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập bằng phẳng, thiết kế trồng cây xanh, bố trí bồn hoa hợp lí có diện tích cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao hàng ngày. Có đủ 32 phòng học cho 32 lớp đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Phòng học được trang bị bàn, ghế đúng quy cách, có đầy đủ trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định. Có công trình nhà xe, nước sạch, khu vệ sinh, hệ thống thoát nước và thu gom rác thải của trường được thiết kế phù hợp, sử dụng có hiệu quả. Nhà trường có Phòng y tế được bố trí trang bị trang thiết bị y tế phù hợp với điều kiện y tế học đường. Thư viện có đủ các loại sách báo, các đồ dùng dạy học. Bố trí chỗ ngồi cho học sinh đọc sách và giáo viên tra cứu tài liệu phục vụ dạy và học. Có thư viện thân thiện (Phòng đọc Room to read, Thư viện sân trường) cho học sinh đọc sách báo hàng ngày

Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học, giáo dục. Đảm bảo CSVC, đồ dùng, thiết bị dạy học là tiền đề đảm bảo chất lượng giáo dục. Đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng CSVC và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; Căn cứ yêu cầu của hoạt động dạy học, giáo dục để xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học. Căn cứ vào Thông tư 37/2021/TT-BGD&ĐT nhà trường xây dựng kế hoạch cần bổ sung, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học Chương trình GDPT 2018 để có kế hoạch bố trí kinh phí phù hợp.

Tham mưu với địa phương huy động nguồn vốn để xây dựng các hạng mục còn thiếu theo Thông tư 13 của BGD&ĐT (Các phòng chức năng; các hạng mục hỗ trợ dạy học). Huy động các nguồn lực: từ ngân sách nhà nước, từ vận động tài trợ để có kinh phí bổ sung, mua sắm, sửa chữa, cải tạo CSVC, trang thiết bị dạy học: Sự ủng hộ của các tổ chức, các nhà hảo tâm; sự ủng hộ của các thế hệ cựu học sinh, nhất là học sinh thành đạt; sự đóng góp của cha mẹ học sinh. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm công khai, minh bạch để tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư đồng thời bảo đảm quy định pháp luật về quản lý tài chính,

tài sản. Việc mua sắm, xây dựng CSVC, trang thiết bị tuân thủ các quy định hiện hành về mua sắm.

Năm học 2025-2026 thực hiện việc mua sắm, bổ sung CSVC, TB&CN gồm:

| STT | Nội dung                                                                      | Mới | Sửa chữa, cải tạo | Thời gian hoàn thành | Kinh phí    | Nguồn kinh phí                      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------------|----------------------|-------------|-------------------------------------|
| 1   | Hệ thống bạt ray kéo và trang trí sân khấu ngoài trời                         | x   |                   | 09/2025              | 47.105.000  | Ngân sách nhà nước cấp              |
| 2   | Mua đồ dùng, sách dùng cho dạy và học                                         | x   |                   | 09/2025              | 25.000.000  | Ngân sách nhà nước cấp              |
| 3   | Trồng cây bóng mát sân trường                                                 | x   |                   | 10/2025              | 25.000.000  | Ngân sách nhà nước cấp              |
| 1   | Bổ sung bàn ghế 3 phòng học (mẫu bàn bán trú)                                 | x   |                   | 09/2025              | 99.900.000  | Nguồn vận động tài trợ              |
| 2   | Sửa chữa (chạy lại hệ thống điện lớp học, sửa quạt..), bảo trì phòng máy .... |     | x                 | 09/2025              | 35.000.000  | Nguồn vận động tài trợ              |
| 3   | Sửa chữa mạng lan lớp học                                                     |     | x                 | 09/2025              | 15.000.000  | Nguồn vận động tài trợ              |
| 4   | Xây tường bao phía Bắc (bị đổ do bão số 3)                                    | x   |                   | 11/2025              | 175.000.000 | Nguồn vận động tài trợ              |
| 1   | Lắp Camera nhà xe học sinh                                                    | x   |                   | 09/2025              | 5.000.000   | Nguồn thu trông giữ xe đạp học sinh |
|     | Tổng cộng                                                                     |     |                   |                      | 427.005.000 |                                     |

Giao Phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức khai thác, sử dụng CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đã được trang bị bảo đảm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Khắc phục tình trạng lãng phí CSVC, trang thiết bị, không khai thác, sử dụng hoặc không khai thác hết tính năng thiết bị, CSVC hiện có, ngăn ngừa tình trạng GV ngại sử dụng thiết bị, nhất là các thiết bị công nghệ hiện đại. Để ngăn ngừa tình trạng GV ngại sử dụng thiết bị, nhất là các thiết bị công nghệ hiện đại, trong mỗi tiết học, BGH kiểm tra việc sử dụng, khai thác đồ dùng thiết bị dạy học chương trình GDPT. Gắn việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học với việc đánh giá xếp loại hàng năm của GV

Thực hiện có nền nếp việc quản lý, đăng ký, kiểm kê, khấu hao, thanh lý CSVC, tài sản, trang thiết bị theo quy định. Tăng cường ứng dụng CNTT, sử

dụng các phần mềm trong quản lý CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC, trang thiết bị. (Phụ lục 4).

**Bảng thống kê CSVC hiện có và nhu cầu (theo TT23 sửa đổi một số điều TT 13, tính đến 09/2025)**

| Cơ sở vật chất                                                               | Quy định                         | Hiện trạng của nhà trường |             |
|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------|
|                                                                              |                                  | Số lượng hiện có          | Cần bổ sung |
| <b>I. Khối phòng hc-qt</b>                                                   |                                  |                           |             |
| 1. Phòng Hiệu trưởng                                                         | 01                               | 01                        | 0           |
| 2. Phòng Phó Hiệu trưởng                                                     | 01                               | 02                        | 0           |
| 3. Phòng họp                                                                 | 01                               | 01                        | 0           |
| 4. Phòng Bảo vệ                                                              | 01                               | 01                        | 0           |
| 4. Khu VS giáo viên                                                          | 01                               | 02                        | 0           |
| 5. Khu để xe                                                                 |                                  | 02                        | 0           |
| 6. Phòng Chi bộ                                                              |                                  | 0                         | 01          |
| <b>II. Khối phòng học tập</b>                                                |                                  |                           |             |
| 1. Phòng học                                                                 | 1P/lớp                           | 32/32                     |             |
| 2. Phòng học BM Âm nhạc                                                      | 01                               | 01                        | 0           |
| 3. Phòng học BM Mỹ thuật                                                     | 01                               | 01                        | 0           |
| 4. Phòng học BM Khoa học - Công nghệ                                         | 01                               | 01                        | 0           |
| 5. Phòng học BM Tự nhiên và Xã hội                                           | 01                               | 0                         | 01          |
| 6. Phòng học BM Tin học                                                      | 01                               | 01                        | 0           |
| 7. Phòng học BM Ngoại ngữ                                                    | 01                               | 01                        | 0           |
| <b>III. Khối phòng hỗ trợ học tập</b>                                        |                                  |                           |             |
| 1. Thư viện                                                                  | 01                               | 01                        | 0           |
| 2. Phòng TB giáo dục (chung phòng TV)                                        | 01                               | 0                         | 01          |
| 3. Phòng tư vấn học đường, hỗ trợ GD HS khuyết tật, hòa nhập (bố trí tầng 1) | 01                               | 0                         | 01          |
| 4. Phòng truyền thông                                                        | 01                               | 01                        | 0           |
| 5. Phòng Đội                                                                 | 01 (có thể kết hợp với phòng TT) | 01                        | 0           |
| <b>IV. Khối phụ trợ</b>                                                      |                                  |                           |             |
| 1. Phòng họp                                                                 | 01                               | 01                        | 0           |
| 2. Phòng Y tế                                                                | 01                               | 01                        | 0           |
| 3. Nhà kho                                                                   | 01                               | 01                        | 0           |
| 4. Nhà để xe học sinh                                                        | 01                               | 01                        | 0           |
| 5. Khu vệ sinh học sinh                                                      | 01                               | 02                        | 0           |
| 6. Cổng, hàng rào                                                            |                                  | 01                        | 0           |
| 7. Phòng nghỉ GV (sát khối phòng học)                                        |                                  | 0                         | 03          |
| 8. Phòng giáo viên (làm việc ngoài giờ dạy)                                  |                                  | 0                         | 01          |
| <b>V. Khu sân chơi, thể dục thể thao</b>                                     |                                  |                           |             |
| 1. Sân chơi chung                                                            |                                  | 01                        | 0           |
| 2. Sân thể dục thể thao                                                      |                                  | 02                        | 0           |
| 3. Nhà đa năng                                                               |                                  | 01                        | 0           |
| <b>VI. Khối phục vụ sinh hoạt</b>                                            |                                  |                           |             |
| 1. Nhà bếp                                                                   |                                  | 0                         | 0           |
| 2. Kho bếp                                                                   |                                  | 0                         | 0           |



|                              |  |                      |    |
|------------------------------|--|----------------------|----|
| 3. Nhà ăn (nội trú)          |  | 0                    | 0  |
| 4. Nhà ở nội trú             |  | 0                    | 0  |
| 5. Phòng quản lý học sinh    |  | 0                    | 0  |
| <b>VII. Hạ tầng kỹ thuật</b> |  |                      |    |
| 1. hệ thống cấp nước sạch    |  | 01                   | 01 |
| 2. hệ thống cấp điện         |  | 01                   | 0  |
| 3. Hệ thống PCCC             |  | 01                   | 0  |
| 4. Hạ tầng CNTT, liên lạc    |  | 02                   | 0  |
| 5. Khu thu gom rác thải      |  | 01                   | 0  |
| <b>VIII. Diện tích</b>       |  | 11773 m <sup>2</sup> |    |

Nhà trường tổ chức rà soát cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường, đồng thời huy động các nguồn lực, tài trợ giáo dục, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình cơ sở vật chất: Để có đầy đủ các phòng chức năng theo hướng hiện đại đáp ứng việc dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

**3.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình nhà trường phù hợp đối tượng học sinh, chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu của học sinh, phụ huynh. Thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt và có hiệu quả, phù hợp với các đối tượng học sinh và ở từng địa phương, vùng miền, từng trường.**

#### **3.4.1. Mục tiêu chương trình giáo dục**

- Năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện Chương trình GDPT 2018 lớp 1 đến lớp 5 (Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Những đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học ở giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục tiểu học: Mục tiêu chung của giáo dục phổ thông là nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Trong đó:

+ Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

+ Nhà trường có sứ mệnh phát triển nhân cách cho mỗi học sinh và phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thường xuyên thay đổi; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; được giao quyền tự chủ theo quy định của pháp luật; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

+ Chương trình giáo dục của trường giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

+ Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học, đặc biệt là công cụ tin học và các hệ thống tự động hoá của kĩ thuật số. Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển. Trang bị cho học sinh những kiến thức, kĩ năng và phẩm chất, năng lực, (yêu cầu năng lực cốt lõi, năng lực đặc thù và các yêu cầu về phẩm chất chung) của học sinh để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai; khẳng định uy tín về chất lượng giáo dục của nhà trường trước địa phương, khu vực và xã hội; Xây dựng mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến, hạnh phúc phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại, giáo dục con người Việt Nam: Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình.

+ Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện (con người; CSVC) cho việc triển khai với lớp 3 và các lớp tiếp theo. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn trong nhà trường, giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Cụ thể: Trang bị cho học sinh phát triển 5 phẩm chất nền tảng và 10 năng lực chủ yếu để giúp học sinh phát triển một cách toàn diện, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trung học cơ sở.

### **- Về Phẩm chất:**

**Yêu nước:** Đây là truyền thống ngàn đời của dân tộc Việt Nam, được xây dựng và bồi đắp qua các thời kỳ từ khi ông cha ta dựng nước và giữ nước; biết chăm sóc đài tưởng niệm, nhớ ơn gia đình có công với cách mạng, chăm và tặng quà bà mẹ Việt Nam Anh hùng...

**Nhân ái:** Các em biết yêu thương giúp đỡ nhau trong học tập, biết chia sẻ động viên bạn bè trong lớp những người xung quanh; Biết giữ gìn vệ sinh

trường lớp trang trí lớp học sạch, yêu cái đẹp, yêu cái thiện; tôn trọng sự khác biệt; cảm thông, độ lượng và sẵn lòng giúp đỡ người khác.

**Chăm chỉ:** Học sinh biết làm hết các bài tập, thuộc bài trước khi đến lớp, biết tự tự làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ lứa tuổi. nhiệt tình tham gia công việc chung sẽ giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công lớn lao trong tương lai.

**Trung thực:** Các em không nói dối, thầy cô bạn bè và mọi người. Dù một người có giỏi đến đâu mà thiếu đi đức tính này thì vẫn là kẻ vô dụng.. Bởi thế nên ngay từ nhỏ, các học sinh cần được rèn luyện tính thật thà, ngay thẳng và biết đứng ra bảo vệ lẽ phải.

**Trách nhiệm:** Học sinh có trách nhiệm với lời nói và việc làm của bản thân, biết giữ lời hứa với mọi người.

- **Về năng lực:** 10 năng lực đó được chia ra thành 2 nhóm năng lực chính là năng lực chung và năng lực đặc thù.

+ Năng lực chung: các em sẽ hình thành các năng lực cơ bản, thiết yếu hoặc cốt lõi, làm nền tảng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp. Các năng lực này được hình thành và phát triển dựa trên bản năng di truyền của con người, quá trình giáo dục và trải nghiệm trong cuộc sống; đáp ứng yêu cầu của nhiều loại hình hoạt động khác nhau. Nhưng năng lực chung sẽ được nhà trường và giáo viên giúp các em học sinh phát triển trong chương trình giáo dục phổ thông là: Tự chủ và tự học; Kỹ năng giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách sáng tạo và triệt để.

+ Năng lực đặc thù: Học sinh được hình thành và phát triển các năng lực: Ngôn ngữ, Toán học, Khoa học, Công nghệ, Tin học, Thẩm mỹ, Thể chất.

**3.4.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình nhà trường phù hợp đối tượng học sinh, địa phương, vùng miền. Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh.**

Căn cứ vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, nhà trường thiết kế các nội dung:

- Khung kế hoạch thời gian triển khai các môn học (Thực hiện theo Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX; Thời gian thực học 35 tuần trong đó học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần. Học kỳ 1: Từ 05/9/ 2024 đến trước ngày 18/01/2025 (18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác). Học kỳ 2: kết thúc trước ngày 25/5/2026 (17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác); Kết thúc năm học trước 31/05/2026.

\* Chương trình dạy học bắt buộc, tự chọn:

- Lớp 1,2: Thực hiện dạy học 30 tiết/ tuần, 9 buổi/ tuần. trong đó tiết bắt buộc lớp 1,2 có 25 tiết/ tuần, lớp 3 có 28 tiết/ tuần; tiết tự chọn, củng cố, tăng cường gồm: Tiếng Anh; Tin học, STEM kỹ năng sống.

- Lớp 3,4,5: Thực hiện theo dạy học 32 đến 33 tiết/ tuần, 9 buổi/ tuần, trong đó tiết bắt buộc lớp 3 có 28 tiết/ tuần, lớp 4,5 có 30 tiết/ tuần; tiết tự chọn, củng cố, tăng cường gồm: Tiếng Anh; Tin học, STEM kỹ năng sống.

- Hoạt động giáo dục bắt buộc: Thực hiện TT 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về chương trình GDPT. Trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm cụ thể theo chủ đề, chủ điểm hàng tháng.

| Tháng    | Chủ điểm                   | Nội dung trọng tâm                                     | H. thức tổ chức       | Thời gian thực hiện        | Người thực hiện                                  | Lực lượng cùng tham gia    |
|----------|----------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------|
| Tháng 9  | Chào mừng năm học mới      | Khai giảng năm học                                     | Tập trung toàn trường | Sáng thứ năm (05/9/2025)   | Trần Thị Trung; Đặng Trọng Văn; Hoàng Minh Thắng | GV và học sinh toàn trường |
|          |                            | Trung thu của em                                       | Tập trung toàn trường | Sáng thứ hai (06/10/2025)  | Hoàng Minh Thắng                                 | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 10 | Chăm ngoan, học giỏi       | Tủ sách lớp em. Người tốt việc tốt; Đôi bạn cùng tiến. | Toàn trường:          | Chiều 10/10/2025           | CBQL TPT, GVCN lớp                               | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 11 | Biết ơn thầy giáo, cô giáo | HĐTN: Tri ân thầy giáo, cô giáo                        | Tập trung toàn trường | Thứ năm (20/11/2025)       | Hoàng Minh Thắng                                 | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 12 | Uống nước nhớ nguồn        | HĐTN: theo bước chân anh bộ đội Cụ Hồ                  | Tập trung toàn trường | Thứ Hai (22/12/2025)       | Hoàng Minh Thắng                                 | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 1  | Ngày Tết quê em            | HĐTN: ngày tết quê em                                  | Tập trung toàn trường | Chiều thứ sáu (06/02/2026) | Hoàng Minh Thắng                                 | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 3  | Ngày hội thiếu nhi khỏe    | HĐTN: Ngày hội TN vui khỏe. SP STEM                    | Tập trung toàn trường | Chiều thứ sáu (20/3/2026)  | Hoàng Minh Thắng                                 | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 4  | Em xây dựng thói quen đọc  | HĐTN: Ngày sách Việt Nam                               | Tập trung toàn trường | Sáng thứ hai (20/4/2026)   | Hoàng Minh Thắng; Hồ Thị Thảo                    | GV và học sinh toàn trường |

|         |                  |                         |                          |                             |              |                             |
|---------|------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------|-----------------------------|
|         | sách             |                         |                          |                             |              |                             |
| Tháng 5 | Nhớ ơn<br>Bác Hồ | HĐTN trên<br>san trường | Tập trung<br>toàn trường | Sáng thứ Hai<br>(18/5/2026) | GV chủ nhiệm | GV và HS<br>toàn<br>trường. |

- Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh.

| TT | Nội dung                                     | Hoạt động                                         | Đối tượng/<br>quy mô           | Thời gian                               | Địa điểm            |
|----|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|
| 1  | Tiếng Anh<br>tăng cường                      | Hoạt động phát triển<br>năng lực môn Tiếng<br>Anh | Học sinh<br>lớp<br>1, 2,3,4,5  | Chiều thứ 6                             | Lớp học             |
| 2  | Phát triển kỹ<br>năng sống                   | Hoạt động phát triển<br>Kỹ năng sống              | Học sinh<br>toàn trường        | Tiết cuối các<br>buổi học trong<br>tuần | Lớp học             |
| 4  | Giáo dục<br>STEM                             | Hoạt động giáo dục<br>STEM.                       | Học sinh<br>lớp 1,2,3          | Tiết cuối các<br>buổi học trong<br>tuần | Lớp học             |
| 5  | Đọc sách tại<br>thư viện                     | Hoạt động đọc sách                                | Học sinh<br>lớp toàn<br>trường | Đầu giờ và giờ ra<br>chơi               | Thư viện<br>Lớp học |
| 6  | Vui chơi tự do<br>trong khuôn<br>viên trường | Vui chơi                                          | HS/Lớp,<br>nhóm, CN            | Giờ ra chơi                             | Sân<br>trường       |
| 5  | Ca múa hát sân<br>trường                     | Múa hát<br>Thể dục                                | HS/Lớp,<br>nhóm                | Giờ ra chơi                             | Sân<br>trường       |

**Bảng tổng hợp thời lượng của các lớp: (số tiết /tuần)**

| TT                  | Môn học và các<br>hoạt động GD | Lớp 1     |              | Lớp 2     |              | Lớp 3     |              | Lớp 4     |              | Lớp 5     |              |
|---------------------|--------------------------------|-----------|--------------|-----------|--------------|-----------|--------------|-----------|--------------|-----------|--------------|
|                     |                                | TT<br>32  | Tiết<br>tăng | TT<br>32  | Tiết<br>tăng | TT<br>32  | Tiết<br>tăng | TT32      | Tiết<br>tăng | TT32      | Tiết<br>tăng |
| 1                   | Toán                           | 3         | 1            | 5         | 1            | 5         | 1            | 5         |              | 5         |              |
| 2                   | Tiếng Việt                     | 12        | 1            | 10        | 1            | 7         |              | 7         |              | 7         |              |
| 3                   | Đạo đức                        | 1         |              | 1         |              | 1         |              | 1         |              | 1         |              |
| 4                   | TNXH                           | 2         |              | 2         |              | 2         |              |           |              |           |              |
| 5                   | Khoa học                       |           |              |           |              |           |              | 2         |              | 2         |              |
| 6                   | L.sử-Đ. Lý                     |           |              |           |              |           |              | 2         |              | 2         |              |
| 7                   | NT(Âm nhạc)                    | 1         |              | 1         |              | 1         |              | 1         |              | 1         |              |
| 8                   | NT(Mỹ thuật)                   | 1         |              | 1         |              | 1         |              | 1         |              | 1         |              |
| 9                   | GDTC                           | 2         |              | 2         |              | 2         |              | 2         |              | 2         |              |
| 10                  | HĐTN                           | 3         |              | 3         |              | 3         |              | 3         |              | 3         |              |
| 11                  | Tiếng Anh                      |           | 2            |           | 2            | 4         | 2            | 4         | 2            | 4         | 2            |
| 12                  | Tin học                        |           |              |           |              | 1         |              | 1         |              | 1         |              |
| 13                  | Công nghệ                      |           |              |           |              | 1         |              | 1         |              | 1         |              |
| 14                  | KNS                            |           | 1            |           | 1            |           | 1            |           | 1            |           | 1            |
| 15                  | STEM                           |           |              |           |              |           |              |           |              |           |              |
| <b>Tổng</b>         |                                | <b>25</b> | <b>5</b>     | <b>25</b> | <b>5</b>     | <b>28</b> | <b>4</b>     | <b>30</b> | <b>3</b>     | <b>30</b> | <b>3</b>     |
| <b>Số tiết/tuần</b> |                                | <b>30</b> |              | <b>30</b> |              | <b>32</b> |              | <b>33</b> |              | <b>33</b> |              |

**Quy định số tiết /năm học:**

| TT                           | Các HĐGD               |  | Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
|------------------------------|------------------------|--|-------|-------|-------|-------|-------|
|                              |                        |  | CN    | CN    | CN    | CN    | CN    |
| Các môn học bắt buộc         |                        |  |       |       |       |       |       |
| 1                            | Tiếng Việt             |  | 420   | 350   | 245   | 245   | 245   |
| 2                            | Toán                   |  | 105   | 175   | 175   | 175   | 175   |
| 3                            | TN&XH                  |  | 70    | 70    | 70    |       |       |
| 4                            | Khoa học               |  |       |       |       | 70    | 70    |
| 5                            | LS&ĐL                  |  |       |       |       | 70    | 70    |
| 6                            | Đạo đức                |  | 35    | 35    | 35    | 35    | 35    |
| 7                            | GD thể chất            |  | 70    | 70    | 70    | 70    | 70    |
| 8                            | NT (Âm nhạc, mỹ thuật) |  | 70    | 70    | 70    | 70    | 70    |
| 9                            | HĐ trải nghiệm         |  | 105   | 105   | 105   | 105   | 105   |
| 10                           | Ngoại ngữ              |  |       |       | 140   | 140   | 140   |
| 11                           | Tin học                |  |       |       | 35    | 35    | 35    |
| 12                           | Công nghệ              |  |       |       | 35    | 35    | 35    |
| Cộng                         |                        |  | 875   | 875   | 980   | 1050  | 1050  |
| Các môn tự chọn              |                        |  |       |       |       |       |       |
| 13                           | T Anh                  |  |       |       |       |       |       |
| Hoạt động củng cố tăng cường |                        |  |       |       |       |       |       |
| 15                           | Toán,TV                |  | 70    | 70    |       |       |       |
| 16                           | T Anh                  |  | 70    | 70    | 70    | 70    | 70    |
| 17                           | KNS+ STEM              |  | 35    | 35    | 35    | 35    | 35    |
|                              |                        |  | 175   | 175   | 105   | 105   | 105   |
| Tổng                         |                        |  | 1050  | 1050  | 1085  | 1155  | 1155  |
| Số tiết/tuần                 |                        |  | 30    | 30    | 31    | 33    | 33    |
| Số buổi học/tuần             |                        |  | 9     | 9     | 9     | 9     | 9     |

\* Tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục theo năm học: Giao quyền tự chủ cho các tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Bao gồm:

- Khung thời gian triển khai môn học;
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- Quản lý hồ sơ KH bài dạy của giáo viên, dự giờ và đánh giá giờ dạy;
- Xây dựng các đề kiểm tra cho môn học;
- Hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;
- Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và phát triển chương trình, phương pháp dạy học, giáo dục; đặc biệt lấy nghiên cứu bài học là hoạt động thường xuyên để phát triển nghề nghiệp.
- Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn và GV trong việc xây dựng KHGD môn học; KHGD môn học theo từng khối lớp phải thể hiện đầy đủ

chương trình GD theo quy định của BGD và chương trình tự chọn, tăng cường theo nhu cầu của HS, CMHS. KHGD môn học và HĐGD phải đảm bảo phù hợp tình hình thực tế tại từng thời điểm.

*(Có kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của khối lớp và cá nhân GV)*

\* Giáo viên lập kế hoạch giáo dục, bao gồm: KH bài dạy (giáo án), theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp (*đối với các giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp*). Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường.

- Giáo viên chủ động xây dựng Kế hoạch bài dạy đổi mới theo hướng dẫn công văn 2345/BGD&ĐT, có sự phân hóa đối tượng nhằm góp phần phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

- Theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp Giáo viên chủ nhiệm tổ chức điều khiển, kiểm tra mọi hoạt động lớp mình phụ trách, đồng thời phối hợp với GV bộ môn, với nhà trường, gia đình và xã hội để theo dõi và đánh giá học sinh nhằm hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy và học. Phối hợp với TPT Đội, Ban ĐDCMHS linh hoạt, sắp xếp hợp lý các hoạt động tập thể, HĐTN, HĐGDNLLL, ...

- Giáo viên nghiên cứu tài liệu hướng dẫn dạy học, giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục, lựa chọn, xây dựng nội dung giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường. (Thực hiện Thông tư số 04/TT- BGDĐT, ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Về nội dung hoạt động trải nghiệm thực hiện theo Công văn 3535/BGD&ĐT-GDTH ngày 18/09/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020-2021).

### **3.4.3. Thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt và có hiệu quả phù hợp với các đối tượng học sinh trường.**

- Nhà trường giao quyền tự chủ, chủ động cho tổ, nhóm chuyên môn, cho giáo viên thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt, phù hợp và có hiệu quả với các đối tượng học sinh, điều kiện thực tiễn nhà trường và địa phương;

- Điều chỉnh, tích hợp nội dung dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Linh hoạt, sắp xếp hợp lý các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp giữa các khối lớp nhằm tiếp cận với chương trình hoạt động trải nghiệm trong Chương trình GDPT 2018. Riêng đối với lớp 5 thực hiện điều chỉnh tổ chức dạy học theo công văn 3799/BGD&ĐT nhằm tạo tiền đề

để học sinh tiếp cận định hướng phát triển năng lực phẩm chất giúp học sinh năm học sau các em lên lớp 6 học chương trình GDPT 2018.

#### **4. Đảm bảo chất lượng quá trình dạy học và giáo dục**

##### **4.1. Đảm bảo chất lượng dạy học của Giáo viên**

Nhà trường, thông qua tổ, nhóm chuyên môn, chỉ đạo đội ngũ GV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, quy định để đảm bảo chất lượng dạy học. Cụ thể:

**\* Giáo viên xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy.**

100% Giáo viên xây dựng dự thảo Kế hoạch dạy học môn học, thảo luận giữa các thành viên trong tổ, tổ chuyên môn hoàn thiện dự thảo trình Hiệu trưởng phê duyệt. Nhà trường giao quyền chủ động, linh hoạt cho GV trong việc xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện tốt mục tiêu, nội dung chương trình và kế hoạch dạy học;
- Chuẩn bị Kế hoạch bài dạy đầy đủ, chuẩn bị lên lớp ĐBCL, đúng quy định về giảng dạy và giáo dục học sinh;
- Đổi mới phương pháp dạy học theo tiến trình: Tiếp cận tri thức, khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.
- Xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập Kế hoạch dạy học theo chương trình GDPT 2018. Đối với môn Tiếng Việt: Sử dụng sách giáo khoa Cánh Diều, các môn còn lại sử dụng bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020-BGD ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học.
- Đổi mới phương pháp dạy học theo tiến trình: Tiếp cận tri thức, khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.
- Tổ chức dự giờ thăm lớp, SHCM theo hướng nghiên cứu bài học và phân tích tính sư phạm của bài học.
- Quản lý tốt hồ sơ chuyên môn. Đối với hồ sơ cá nhân 100% hồ sơ xếp loại khá, tốt.
- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng với các nội dung, chuyên đề, các mô đun phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của cá nhân và kế hoạch của trường đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Trong kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, ngoài chương trình quy định thì giáo viên chủ động linh hoạt bố trí các tiết tăng thời lượng theo Chương trình giáo dục của nhà trường.



### **\* Đảm bảo chất lượng Kế hoạch bài dạy của Giáo viên**

- Chú trọng đổi mới Kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công

văn số 2345/BGD&ĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc xây dựng kế hoạch giáo dục trường tiểu học. Tổ chức các hoạt động trong mỗi tiết học gồm 4 hoạt động: Mở đầu; Hình thành kiến thức mới; Luyện tập, thực hành và Vận dụng trải nghiệm nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh đối với dạng bài mới. Đối với dạng bài ôn tập, luyện tập gồm: Mở đầu; Luyện tập, thực hành và Vận dụng trải nghiệm.

Giáo viên chủ động linh hoạt khai thác các học liệu điện tử, ngữ liệu, ứng dụng CNTT,... để thiết kế bài giảng phù hợp với điều kiện thực tiễn và đối tượng học sinh, đảm bảo các yêu cầu:

- Lấy mục tiêu bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình làm cơ sở để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau mỗi tiết học;

- Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả mỗi tiết dạy, bài dạy.

- Quan tâm, chú ý thiết kế các hoạt động dạy học bởi các hoạt động trải nghiệm, thực hành, kết nối, khám phá, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo và tự giác học tập của học sinh như vận dụng “Học thông qua chơi”; Dạy học dự án; bài học STEM.

Đối với trường Tiểu học Diên Lâm 1 do đặc thù học sinh vùng nông thôn, xa trung tâm huyện, một số xóm xa trung tâm xã, kỹ năng giao tiếp nhiều học sinh còn hạn chế nên giáo viên phải quan tâm tăng cường hơn nữa vốn Tiếng Việt và kỹ năng đọc hiểu, viết chính tả cho học sinh các khối 1,2,3 và 10 em khuyết tật học sinh hoà nhập.

- Chủ động khai thác học liệu điện tử: nxbgd.vn, hành trang số, sachcanhdiem.com, hoc10.com, hoclieu.vn, sử dụng học liệu tiếng anh trên hệ thống mạng internet ...để thiết kế bài giảng phù hợp và xây dựng kế hoạch bài dạy theo yêu cầu của Công văn 2345 mà Bộ GD&ĐT. Chuẩn bị chu đáo đồ dùng, TBDH, phương pháp, hình thức, kỹ thuật phù hợp với bài dạy. (Giao cho Phó hiệu trưởng đầu năm học, hướng dẫn cho giáo viên cách khai thác các bộ sách hiệu quả)

### **\* Giáo viên tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bài giảng trên lớp**

GV chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp để giúp học sinh học tập có hiệu quả. Việc thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp cần đảm bảo các yêu cầu:

- Việc đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo mục tiêu, yêu cầu dạy học đề ra;

- Tính phù hợp của hình thức và phương pháp dạy học, chú trọng tăng cường tương tác giữa học sinh với học sinh, gắn liền với thực tiễn và tích hợp trong dạy học;

- GV là người hướng dẫn, tổ chức điều khiển hoạt động học của học sinh;

- Sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị, phương tiện dạy học cho hoạt động dạy học;

- Tiến trình dạy học đi từ hiện trạng học sinh từng hoạt động của tiết học;

- Đánh giá được nguyên nhân chính của những khó khăn trong hoạt động dạy học;

- Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện để giúp học sinh tích cực tham gia học tập.

\* Yêu cầu đối với từng khối lớp:

- + Khai thác sử dụng Ti vi, laptop kết nối internet và sử dụng đồ dùng dạy học để tổ chức dạy học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tương tác giữa GV và HS, HS với HS giúp các em tích cực học tập nhằm đạt được yêu cầu của mỗi tiết dạy.

- + Khai thác sử dụng thường xuyên đồ dùng dạy học, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động học tập phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, đạt được yêu cầu của mỗi tiết dạy. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu theo từng nội dung học tập, tạo điều kiện tốt nhất để các em tham gia các sân chơi, giao lưu phát triển năng lực, năng khiếu bản thân.

- + Tổ chức các hoạt động học tập phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, đạt được yêu cầu của mỗi tiết dạy, đảm bảo tiền đề vững chắc để các em tiếp tục học lên THPT. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu theo từng nội dung học tập, tạo điều kiện tốt nhất để các em tham gia các sân chơi, giao lưu phát triển năng lực, năng khiếu bản thân.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp của từng giáo viên là hiệu quả, chất lượng kiến thức mà học sinh đạt được sau mỗi tiết học.

**\* Đảm bảo thống nhất quản lý việc soạn bài với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, theo quan điểm, định hướng đổi mới giáo dục hiện nay.**

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; Sở GD&ĐT; Phòng GD&ĐT, các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên để thống nhất việc xây dựng kế hoạch bài dạy, soạn bài với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, định hướng đổi mới của Bộ và Sở GD&ĐT. Thực hiện chương trình GDPT 2018, trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng KHDH từng lớp, từng môn học, có sự điều chỉnh linh hoạt khi cần thiết. Giáo viên chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học trên lớp đúng theo định hướng đổi mới của Bộ GD&ĐT và chỉ đạo chuyên môn của Sở GD&ĐT Nghệ An,

Sử dụng học liệu điện tử, giáo án điện tử, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học. Khuyến khích giáo viên sử dụng giáo án điện tử, các học liệu điện tử, ứng dụng CNTT,... để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

Chỉ đạo giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT2018. Trong quá trình tổ chức dạy học giáo viên linh hoạt vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Vận dụng linh hoạt, hợp lý hình thức tổ chức dạy vào các bài dạy theo hình thức tự phát hiện vấn đề, tương tác theo nhóm, lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động ứng dụng các nội dung bài học vào cuộc sống để học sinh phát triển năng lực, phẩm chất.

Thực hiện chương trình GDPT 2018, trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ CM xây dựng KHDH từng lớp, từng môn học, có sự điều chỉnh linh hoạt với tình hình dịch bệnh. Chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học trên lớp đúng theo định hướng đổi mới của Bộ GD&ĐT và chỉ đạo chuyên môn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Sử dụng học liệu điện tử, giáo án điện tử, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

#### **\* Tăng cường quản lý hoạt động của Tổ chuyên môn**

Tổ trưởng là người trực tiếp BĐCL công tác dạy học và giáo dục của Tổ và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng. Tổ trưởng phối hợp các thành viên trong tổ để xây dựng và duy trì nền nếp hoạt động của Tổ theo kế hoạch, chương trình hoạt động năm, kỳ, tháng, tuần đã xây dựng và thông qua tổ chuyên môn; tăng cường các sinh hoạt, trao đổi chuyên môn về chuyên đề, chủ đề dạy học, những vấn đề mới, khó của Chương trình GDPT 2018; tìm các giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh. Thực hiện Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo quy định tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Hình thức sinh hoạt linh hoạt cả trực tiếp và trực tuyến (nếu cần)

Tổ chuyên môn tăng cường các buổi sinh hoạt, trao đổi chuyên môn về các chủ đề dạy học, những vấn đề mới, khó của Chương trình GDPT 2018; sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học; tìm các giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh.

Đối với khối lớp 5: Tăng cường các buổi sinh hoạt, trao đổi chuyên môn về dạy học CTGDPT 2028, DH theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tìm các giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh.

100% giáo viên trong tổ có trách nhiệm ĐBCL trực tiếp về chuyên môn mà mình được phân công phụ trách.

**\* Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, làm tiền đề cho việc đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại. Coi Dạy – Học – Kiểm tra, đánh giá là một quá trình thống nhất, là ba then chốt của quá trình sư phạm.**

Giao phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh làm tiền đề cho việc đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại. Xác định Dạy - Học - Kiểm tra, đánh giá là một quá trình thống nhất, là ba yếu tố then chốt của quá trình sư phạm.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường đánh giá thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót của từng học sinh để giúp các em khắc phục kịp thời; phát hiện sự tiến bộ của học sinh để động viên, khuyến khích các em vươn lên trong học tập, rèn luyện.

Thực hiện đánh giá theo Thông tư 27/TT/2020/BGD&ĐT về việc Đánh giá học sinh Tiểu học.

Tổ chức nghiêm túc, khách quan, chặt chẽ việc đánh giá định kỳ để nắm được chất lượng học sinh cả lớp, cả khối và toàn trường. Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng đề kiểm tra định kỳ phù hợp tuân thủ quy trình xây dựng đề kiểm tra. Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, khách quan, loại bỏ các hành vi tiêu cực gian lận, bệnh thành tích trong việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

#### **4.2. Đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh**

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. Giáo viên được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức dạy học, về chất lượng giáo dục học sinh. Để đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh, GV cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

##### **\* Đảm bảo thực hiện tốt quản lý hoạt động học tập của học sinh**

- Quản lý động cơ, thái độ học tập của học sinh: Giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm, có trách nhiệm giáo dục, theo dõi, quản lý tinh thần, động cơ, thái độ học tập của học sinh; hình thành cho học sinh động cơ, thái độ học tập đúng đắn, trung thực, kiên quyết loại bỏ các biểu hiện gian lận trong học tập của học sinh. Xây dựng phong trào thi đua học tập tốt cho học sinh.

- Quản lý phương pháp học tập ở trường cũng như ở nhà của học sinh: Giáo viên có trách nhiệm hướng dẫn cho học sinh phương pháp học tập khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lứa tuổi, đặc thù môn học. Đồng thời GV có trách nhiệm quản lý, theo dõi phương pháp học tập của học sinh ở trường cũng như ở nhà; phối hợp với CMHS kịp thời uốn nắn khi học sinh học tập không đúng phương pháp.

- Hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học: Bằng các biện pháp linh hoạt, sáng tạo, GV hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học, bồi dưỡng thói quen, ý chí tự học thông qua việc tổ chức giờ học và hướng dẫn của GV. Thông qua việc tăng cường tương tác giữa học sinh với học sinh để góp phần hình thành các kỹ năng hoạt động nhóm, phối hợp, kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn tự tin, khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm, chính kiến của bản thân.

- Xây dựng nền nếp, thái độ học tập cho học sinh: Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có trách nhiệm xây dựng và duy trì nền nếp học tập nghiêm túc, thái độ học tập tích cực, đúng đắn cho tất cả học sinh trong lớp. Phát huy hình thức học sinh giúp đỡ nhau trong học tập “Đôi bạn cùng tiến” hàng năm các lớp thực hiện hiệu quả. Phối hợp với các tổ chức trong Trường kiểm tra việc thực hiện nền nếp, ý thức thái độ học tập của học sinh; phấn đấu 100% học sinh tự giác thực hiện nền nếp và có ý thức, thái độ học tập tốt. Cụ thể đối với từng khối lớp:

+ Lớp 1: Hình thành nề nếp học tập ngay từ ban đầu. Giáo viên giành thời gian thích hợp hình thành nề nếp, phương pháp học tập cho học sinh. Xây dựng nội quy học tập và hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ để học sinh thực hiện.

+ Lớp 2: Xây dựng và hình thành phương pháp tự học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Tăng cường tương tác trong học tập giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh và học sinh.

+ Lớp 3: Xây dựng phong trào thi đua trong học tập. Đẩy mạnh rèn luyện kỹ năng tự học, hợp tác nhóm trong học sinh.

+ Lớp 4: Phát huy, nâng cao khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh. Giáo viên định hướng cho học sinh phương pháp học tập đúng đắn, phát triển năng lực, năng khiếu của các em thông qua hoạt động học tập, giáo dục.

+ Lớp 5: Hoàn thiện phương pháp học tập, giúp các em có kỹ năng, phương pháp học tập tốt, chuẩn bị tiền đề cho việc học lên THCS.

#### **\* Quản lý thời gian học tập của học sinh**

GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội thực hiện tốt quản lý thời gian học tập của học sinh, gồm:

- Thời gian dạy học: tiết học, bài học, chủ đề, giữa kì, học kì, môn học, ... theo thời khóa biểu;

- Tổ chức hoạt động học tập, HĐTN, HĐNGLL thiết thực, phù hợp theo chủ điểm hàng tháng.

+ Triển khai thực hiện Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/08/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học

2020-2021. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tích hợp trong dạy học các môn học và hoạt động trải nghiệm. Triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa đúng quy định.

+ Giao cho chuyên môn và tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức tổ chức sát với chủ điểm của tháng, tình hình thực tế của trường và phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

Việc quản lý thời gian học tập của học sinh phải đảm bảo yêu cầu khoa học, hợp lý, tránh gây áp lực căng thẳng đối với học sinh. Cụ thể:

- Lớp 1: Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục nhà trường, không gây áp lực đối với học sinh. Không ra thêm bài tập về nhà cho học sinh, chỉ yêu cầu các em có các kỹ năng đọc, viết, phát âm chưa đúng tự rèn luyện để đạt yêu cầu. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí trong các buổi học phù hợp tạo không khí vui tươi, phấn khởi để các em tham gia học tập tích cực, hiệu quả.

- Lớp 2: Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục nhà trường, dựa trên KHDH đã xây dựng và TKB hàng tuần, giáo viên tổ chức dạy học đảm bảo yêu cầu của môn học, lớp học, không gây áp lực đối với học sinh. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí trong các buổi học phù hợp tạo không khí vui tươi, phấn khởi để các em tham gia học tập tích cực, hiệu quả.

- Lớp 3: Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục nhà trường, quản lý thời gian học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch GDNT, đảm bảo hài hòa giữa học tập và vui chơi, không gây áp lực đối với học sinh.

- Lớp 4,5: Quản lý thời gian học tập của học sinh phù hợp, theo kế hoạch GDNT, tạo điều kiện cho học sinh được học tập, trải nghiệm đảm bảo phát triển năng lực, năng khiếu của học sinh. (Đối với Lớp 5 chuẩn bị các điều kiện cho các em tiếp tục học lên THCS).

**\* Đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh đảm bảo sát thực, đúng chất lượng học tập của từng học sinh**

Cuối học kỳ, cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn tiến hành đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh trong lớp đảm bảo yêu cầu thực chất, khách quan, công bằng; cần làm rõ những ưu điểm nổi bật, những hạn chế, tồn tại để tìm biện pháp phù hợp trong thời gian tới để ĐBCL tiến bộ, bền vững.

Định kỳ nhà trường tổ chức kiểm tra việc phân tích đánh giá, ghi nhận kết quả của học sinh thông qua đánh giá nhận xét của giáo viên chủ nhiệm, trên cơ sở đó để đánh giá kế hoạch thực hiện ĐBCL đối với từng giáo viên, từng lớp để có những giải pháp chỉ đạo hỗ trợ kịp thời để giáo viên hoàn thành chỉ tiêu cam kết ĐBCL.

**\* Nghiên cứu dự trù những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng**

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn chủ động xây dựng các phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập theo thời gian của tiết học với từng đối tượng học sinh: học sinh có khó khăn trong học tập, học sinh đại trà, học sinh có năng khiếu, tư chất tốt, học sinh khuyết tật (10 em), thực hiện có hiệu quả quan điểm dạy học theo đối tượng, sát đối tượng nhằm ĐBCL cho từng đối tượng học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện tốt nghiên cứu những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng

### **4.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh**

**\* Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trên cơ sở đánh giá kết quả học tập của học sinh, bao gồm:**

- Quản lý đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng. Qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng giáo dục, nhà trường chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc đánh giá thường xuyên nhằm thúc đẩy chất lượng học tập của học sinh; thực hiện đúng cam kết đã ký với Hiệu trưởng nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục được duy trì và có sự phát triển bền vững.

- Kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học: Dù đã giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng học sinh qua kết quả học tập của học sinh, nhưng giao cho Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học của trường, của từng khối lớp, từng giáo viên để thực hiện mục tiêu ĐBCL bền vững và có sự tăng trưởng.

- Giáo dục và phát triển người học: lấy động viên làm phát triển động cơ học tập, khuyến khích tự học,...

- Tất cả giáo viên nghiêm túc thực hiện đổi mới công tác kiểm tra kết quả học tập của học sinh, bao gồm các nội dung sau:

+ Quản lý đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng của từng lớp, khối lớp;

+ Công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn. Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

+ Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục, diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh, đánh giá qua hoạt động trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua quan sát, việc hỏi đáp học sinh hàng ngày, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh,....

- Từ việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn, TPT Đội để có các biện pháp tác động đồng bộ, thống nhất, nhằm giáo dục và phát triển học sinh, chú trọng động viên, khuyến khích các em trau dồi động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tăng cường phát triển năng lực tự học, góp phần ĐBCL bền vững, tiến bộ không ngừng.

**\* Công tác kiểm tra đánh giá cần được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn**

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh học tập của học sinh cần được đổi mới mạnh mẽ, triệt để, loại bỏ suy nghĩ, thói quen đánh giá học sinh theo lối cũ. Việc kiểm tra, đánh giá cần thực hiện bài bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tuân thủ đúng quy trình, phù hợp chuẩn; khắc phục có hiệu quả những biểu hiện chủ quan, duy ý chí, thiếu khách quan, trung thực, vì lợi ích cá nhân,... trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

**\* Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục**

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh được diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; đánh giá thông qua các sản phẩm học tập, các dự án học tập, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh... Qua đánh giá thường xuyên để giáo viên điều chỉnh phương pháp và hoạt động dạy học hiệu quả hơn.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh học tập của học sinh cần được đổi mới mạnh mẽ, triệt để, loại bỏ suy nghĩ, thói quen đánh giá học sinh theo lối cũ. Việc kiểm tra, đánh giá cần thực hiện bài bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tuân thủ đúng quy trình. Từ việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn, TPT Đội để có các biện pháp tác động giáo dục đồng bộ, thống nhất, nhằm giáo dục và phát triển học sinh, chú trọng động viên, khuyến khích các em trau dồi động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tăng cường phát triển năng lực tự học, hợp tác nhóm góp phần ĐBCL bền vững.

- Thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học. Chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất - Các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù), đánh giá mức độ hoàn thành bài học môn học; đảm bảo thống nhất



việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ, trong kiểm tra đánh giá cần quan tâm đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết. Đánh giá học sinh trực tiếp trên lớp và nhận xét trên sản phẩm học tập của học sinh hàng ngày, nhằm cho học sinh hiểu để kịp thời khắc phục, sửa chữa những hạn chế, chỗ sai để học sinh nắm chắc kiến thức bài học; Có sự phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh trong đánh giá học sinh, giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm chính trong việc đánh giá học sinh, kết quả giáo dục học sinh của lớp mình.

## **5. Đảm bảo yếu tố đầu ra**

### **5.1.Nhà trường thực hiện đánh giá giáo viên theo từng năm học, bao gồm:**

Trường tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy định theo Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Thực hiện đúng quy trình GV tự đánh giá theo chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học. Hiệu trưởng tổ chức đánh giá GV theo chu kỳ hai năm một lần vào cuối năm học. Trong trường hợp đặc biệt, được sự đồng ý của Phòng GD&ĐT, nhà trường rút ngắn chu kỳ đánh giá giáo viên. Căn cứ vào kết quả xếp loại, nhà trường xếp vị thứ cho từng cá nhân giáo viên để từ đó mỗi giáo viên có ý thức phấn đấu, thi đua lẫn nhau.

Chỉ đạo tổ chuyên môn đánh giá giờ dạy của giáo viên bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng. Chú ý cả đối tượng giáo viên trẻ, giáo viên cao tuổi, giáo viên cốt cán, giáo viên còn hạn chế năng lực để giúp giáo viên học hỏi lẫn nhau, phát huy ưu điểm, mặt mạnh, khắc phục hạn chế, tồn tại trong dạy học; đổi mới PPDH, nâng cao năng lực, hiệu quả dạy học. Cơ sở đánh giá xếp loại giáo viên dựa trên hiệu quả giờ dạy, chất lượng học sinh của lớp giáo viên phụ trách.

Năm học 2025-2026, nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17 về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, Phấn đấu cuối năm:

\* Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng:

- Xếp loại Hiệu trưởng theo Thông tư 14: *Xếp loại : Tốt: 1/1 = 100%*

- Xếp loại P Hiệu trưởng theo Thông tư 14: *Xếp loại : Tốt: 2/2 = 100%*

\* Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVPT theo TT 20/2018

Tốt :  $30/37 = 81,1\%$  ; Khá :  $7/37 = 18,9\%$

\* Xếp loại CCVC (Theo NĐ90/2020-NĐ-CP): HTXS: 20% đ/c; HTT: 80%

\* GVCNG cấp xã : 5 đ/c trở lên; Giáo viên CN giỏi trường: 32;

\* Công tác BDTX: CBQL, GV tham gia bồi dưỡng theo các modul trên hệ thống đầy đủ, nghiêm túc; Xếp loại: Tốt: 70% ; Khá: 30%.

- 100% giáo viên sử dụng hồ sơ điện tử và ít nhất một công cụ AI trong dạy học

\* Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở : 5 bản trở lên

\* Các danh hiệu thi đua:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10 đ/c

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 01 đ/c

- Lao động tiên tiến: 100%

- Giấy khen của Chủ tịch UBND xã : 01 đ/c

*(Hồ sơ đánh giá xếp loại QL-GVNV hàng năm).*

### **\* Đánh giá chất lượng giờ dạy của giáo viên thông qua kết quả đánh giá giờ dạy**

Giao cho Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo chuyên môn, tổ kiểm tra, tổ chuyên môn đánh giá giờ dạy của giáo viên bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng. Chú ý cả đối tượng giáo viên trẻ, giáo viên cao tuổi, giáo viên cốt cán, giáo viên còn hạn chế năng lực để giúp giáo viên học hỏi lẫn nhau, phát huy ưu điểm, mặt mạnh, khắc phục hạn chế, tồn tại trong dạy học; đổi mới PPDH, nâng cao năng lực, hiệu quả dạy học. Sau mỗi tiết dự giờ Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn ... phải đánh giá tư vấn cho người dạy những ưu điểm hạn chế để người dạy có hướng phát huy và khắc phục tồn tại.

Chỉ tiêu phấn đấu 100% các tiết được đánh giá đạt loại khá trở lên, trong đó phấn đấu tiết dạy đạt loại tốt khoảng 30-40%.

### **\* Tổ chức hội thảo, thao giảng trong nhà trường để đánh giá kết quả thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi..**

Nhà trường tổ chức hội giảng để tạo phong trào thi đua trong giảng dạy của GV; tổ chức hội thi GVDG cấp trường để phát hiện nhân tố điển hình, bồi dưỡng dự thi GVCNG cấp huyện, cấp tỉnh; góp phần nâng cao năng lực dạy học của GV.

Ngay từ đầu năm học, Nhà trường đã phát động phong trào thi giáo viên chủ nhiệm giỏi theo Thông tư 22/2019/TT-BGD&ĐT ngày 20/12/2019 về việc Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông đến tất cả giáo viên đang làm công tác chủ nhiệm lớp để giáo viên căn cứ đăng ký tham gia ngay từ đầu năm học. Có kế hoạch xây dựng và áp dụng biện pháp hiệu quả trong công tác chủ nhiệm của mình.. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hội giảng để tạo phong trào thi đua trong giảng dạy của GV; tổ chức hội thi GVCN giỏi cấp trường để phát hiện nhân tố điển hình, bồi dưỡng dự thi GVCN giỏi cấp huyện,

cấp tỉnh; góp phần nâng cao năng lực công tác chủ nhiệm của GV. Dự kiến thời gian tổ chức thi cấp trường tháng 11 năm 2024. (Lưu Hồ sơ thi giáo viên giỏi)

Chỉ tiêu phấn đấu:

+ Giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp trường: 32/32 đạt 100%; giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp xã: 05 đ/c; Giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 01

**\* Kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV**

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học, quy chế chuyên môn, nề nếp dạy và học của giáo viên và học sinh, công tác chủ nhiệm, chất lượng học sinh, đánh giá học sinh theo Thông tư TT 27/TT- BGDĐT; kiểm tra công tác tài chính; Công tác quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật, thiết bị phục vụ dạy và học; hoạt động của tổ chuyên môn và các hoạt động khác của tập thể, cá nhân trong nhà trường; kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm, việc thực hiện các phong trào thi đua, xây dựng trường lớp, vệ sinh học đường...

Chủ động, linh hoạt phối hợp các lực lượng (Tổ CM, Ban Thanh tra nhân dân, Lãnh đạo Trường, ..) tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách của GV, kể cả hồ sơ điện tử ,.. góp phần xây dựng nền nếp làm việc nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả của đội ngũ GV. Kiểm tra đánh giá xếp loại hồ sơ cá nhân ít nhất 03 lần/năm học đối với tất cả cá nhân giáo viên, tổ khối. Tăng cường kiểm tra đột xuất để có sự tư vấn điều chỉnh cho giáo viên kịp thời (Thực hiện bài soạn theo CV 2345 của Bộ GD&ĐT; Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục...); 100% hồ sơ kiểm tra đánh giá xếp loại đạt khá, tốt.

Hình thức kiểm tra như: Đột xuất, thường xuyên, kiểm tra định kỳ; kiểm tra theo chuyên đề... hình thức kiểm tra đột xuất nhằm đánh giá tinh thần làm việc của cá nhân, nâng cao tính kỷ luật lao động, tinh thần tự giác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ. (*Hồ sơ kiểm tra nội bộ hàng năm*)

Đầu năm học, Hiệu trưởng thành lập Ban kiểm tra nội bộ. Ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch chủ động, linh hoạt phối hợp các lực lượng (*Tổ CM, Ban Thanh tra nhân dân, TPTĐ...*) tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách của GV, kể cả hồ sơ điện tử ,.. góp phần xây dựng nền nếp làm việc nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả của đội ngũ giáo viên. (*có KHKTrNB và hồ sơ kiểm tra kèm theo*)

**\* Đánh giá tiết học trên lớp .**

Trên cơ sở các tiết dạy của mỗi giáo viên chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đánh giá tiết học trên lớp theo các tiêu chí: Hoạt động của giáo viên (8,0 điểm). Hoạt động của học sinh (8,0 điểm); Đánh giá chung (4,0 điểm). Từ đó giúp GV thấy được mặt mạnh, ưu điểm, mặt tồn tại, hạn chế của bản thân, chỉ ra hạn chế

trong việc học tập của học sinh để GV có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp từ đó nâng cao nghiệp vụ và trình độ tay nghề cho giáo viên. Giúp giáo viên thấy được mặt mạnh, ưu điểm, mặt tồn tại, hạn chế của bản thân, chỉ ra hạn chế trong việc học tập của học sinh để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Mỗi giáo viên được đánh giá ít nhất 2 tiết/năm.

(theo Phiếu đánh giá tiết học – Phiếu dự giờ),

**\* Đánh giá năng lực của GV thông qua kết quả học tập tiên bộ của học sinh so với kì trước, năm học trước**

Cuối kỳ, cuối năm giao Phó hiệu trưởng tổ chức tổng hợp kết quả học tập của học sinh từng lớp. Thông qua bản báo cáo chất lượng nhà trường tổ chức phân tích, đối sánh kết quả học tập của học sinh so với năm học trước, học kỳ trước để thấy được sự chuyển biến, tiến bộ về kết quả học tập của học sinh, từ đó làm cơ sở đánh giá năng lực sự cố gắng và hiệu quả của giáo viên trong dạy học. Lấy căn cứ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao của giáo viên. (Hồ sơ tổng hợp kết quả kiểm tra cuối kỳ, cuối năm báo cáo chất lượng cuối năm kèm theo).

**5.2. Đánh giá chất lượng học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, các khối quy định.**

- Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, các khối quy định Học sinh được đánh giá, xếp loại theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, (Phụ lục 5).

- Đánh giá sự hình thành và phát triển của học sinh (gồm 5 phẩm chất và 10 năng lực); mức độ học sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của lớp trên và cấp học THCS đối với học sinh lớp 5.

Trên cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh, cần phân tích khả năng đáp ứng của học sinh sau khi hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình GDPT 2018; Tổ CM có những điều chỉnh cần thiết, kịp thời trong dạy học nhằm giúp học sinh vững vàng, tự tin học lên lớp trên.

**2.2. Kết quả đánh giá định kỳ đối với học sinh (Phụ lục 5)**

- Kết quả cuối năm học

| TT | Nội dung            | Khối 1 |      | Khối 2 |      | Khối 3 |      | Khối 4 |      | Khối 5 |      | Toàn trường |      |
|----|---------------------|--------|------|--------|------|--------|------|--------|------|--------|------|-------------|------|
|    |                     | SL     | TL   | SL     | TL   | SL     | TL   | SL     | TL   | SL     | TL   | SL          | TL   |
|    | Số HS được ĐG       | 231    |      | 229    |      | 216    |      | 261    |      | 275    |      | 1212        |      |
| 1  | Kết quả xếp loại GD |        |      |        |      |        |      |        |      |        |      |             |      |
|    | HTXS                | 76     | 32,9 | 83     | 36,2 | 68     | 31,5 | 72     | 27,6 | 80     | 29,1 | 379         | 31,3 |

|          |                    |     |      |     |      |     |      |     |      |     |      |      |      |
|----------|--------------------|-----|------|-----|------|-----|------|-----|------|-----|------|------|------|
|          | Hoàn thành tốt     | 70  | 30,3 | 74  | 32,3 | 75  | 34,7 | 87  | 33,3 | 91  | 33,1 | 397  | 32,8 |
|          | Hoàn thành         | 78  | 33,8 | 72  | 31,4 | 73  | 33,8 | 102 | 39,1 | 104 | 37,8 | 429  | 35,4 |
|          | Chưa HT            | 7   | 3,03 |     |      |     |      |     |      |     |      | 7    | 0,6  |
|          | <b>Khen thưởng</b> |     |      |     |      |     |      |     |      |     |      |      |      |
|          | GK cấp trường      | 142 | 61,5 | 156 | 68,1 | 143 | 66,2 | 159 | 60,9 | 170 | 61,8 | 770  | 63,5 |
|          | GK cấp trên        |     |      |     |      |     |      |     |      | 7   | 2,55 | 7    | 0,6  |
| <b>2</b> | <b>CT lớp học</b>  | 231 |      | 229 |      | 216 |      | 261 |      | 275 |      | 1212 |      |
|          | Hoàn thành         | 225 | 97,4 | 229 | 100  | 216 | 100  | 261 | 100  | 275 | 100  | 1206 | 99,5 |
|          | Chưa hoàn thành    | 6   | 2,6  |     |      |     |      |     |      |     |      | 6    | 0,5  |

**\* Các cuộc thi HS:**

- Tham gia và đạt kết quả tốt các cuộc thi và giao lưu do cấp trên tổ chức:

Thi Giao lưu Olympic TTT cấp cụm trường đạt 6/6, phần đầu có học sinh dự giao lưu cấp tỉnh.

+ Trạng nguyên Tiếng việt: Thi Hương: 50 em; Thi Hội: 5 em; Thi Đình: 3;

+ Tiếng Anh IOE: Cấp xã: 45 em; Cấp Tỉnh: 25 em; Cấp QG: 3 em.

+ Toán VIOEDU: Cấp trường: 60; Cấp khu vực: 20; Cấp tỉnh: 5;

+ Tham gia CLB Văn- Toán tuổi thơ cấp cụm trường: Đạt 6/6 em; phần đầu có HS tham gia cấp tỉnh.

+ Có bài tham gia đạt giải Đại sứ văn hóa đọc cấp tỉnh.

+ Tham gia đầy đủ các sân chơi, cuộc thi do cấp trên tổ chức.

**Kết quả điểm kiểm tra định kỳ cuối năm và trung bình chung các môn, đối sánh với các trường khác trong huyện.**

(cuối năm học mới có kết quả để đối sánh)

Dự kiến các môn học đánh giá bằng điểm số cuối năm đạt: **(Phụ lục 2)**

### **5.3. Đảm bảo lợi ích của xã hội**

Lợi ích của xã hội, được đánh giá thể hiện qua các nội dung sau:

**\* Khảo sát mức độ hài lòng của CMHS về quá trình dạy học, giáo dục của nhà trường**

Trong các kì họp CMHS toàn trường, nhà trường thực hiện dùng phiếu khảo sát mức độ hài lòng của CMHS về quá trình dạy học, giáo dục của GV chủ nhiệm và các GV bộ môn theo ba mức: chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao. Đây là kênh thông tin tham khảo quan trọng để nhà trường có biện pháp phát huy mặt tốt cũng như hạn chế mặt yếu, điều chỉnh, cải tiến kịp thời trong thời gian tới.

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của CMHS chỉ có tính chất tham khảo, không lấy kết quả này để xếp loại GV.

Khảo sát độ hài lòng của phụ huynh đối với giáo viên *Phụ lục 6)*

### **3.2. Khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên tiếp nhận học sinh tiếp tục học lên ở lớp sau**

Vào đầu năm học, nhà trường thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn về chất lượng học sinh của lớp theo ba mức độ: chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao; hướng tới văn hóa chất lượng nhà trường và cũng là kênh tham khảo để đánh giá chất lượng dạy học của giáo viên năm học trước

Việc khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên về chất lượng của học sinh (*khảo sát GV khối 2 về chất lượng học sinh khối 1, GV khối 3 đối với học sinh khối 2, GV khối 4 đối với học sinh khối 3, GV khối 5 đối với học sinh khối 4*) để trường có sự chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp đối với hoạt động dạy học, giáo dục của giáo viên; kết quả khảo sát không thay thế việc đánh giá, xếp loại học sinh đã thực hiện ở năm học trước.

Đối với học sinh lớp 1 lấy kết quả khảo sát cuối năm từ trường mầm non, đảm bảo 100% các em đã được học chương trình mẫu giáo trẻ 5 tuổi, không đặt ra yêu cầu khác đối với các em.

Bảng tổng hợp khảo sát sự hài lòng của GV về chất lượng học sinh (phụ lục 7)

### **5.4. Thu thập thông tin phản hồi từ các cơ sở sử dụng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học/ tốt nghiệp của nhà trường từ các trường THCS/ THPT, THPT chuyên, TTGDTX, trường nghề, trung cấp chuyên nghiệp và doanh nghiệp thông tin về người học sau khi tốt nghiệp.**

\* Nhà trường thống kê số lượng học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học vào học các trường THCS trên địa bàn.

Trường tổ chức thống kê, tổng hợp số lượng học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học vào học các trường THCS trên địa bàn, trường năng khiếu nghệ thuật (*nếu có*), thông qua việc điều tra phổ cập tận hộ gia đình, qua GV chủ nhiệm, qua các kênh thông tin khác...

Nhà trường nắm bắt thông tin của học sinh lớp 5 đầu ra của trường chính là đầu vào của THCS Diên Lâm qua kết quả khảo sát, kết quả thăm dò mức độ hài lòng của giáo viên đối với chất lượng của học sinh các lớp 6 THCS Diên Lâm, để nắm cơ bản chất lượng đầu ra của trường mình, từ đó có biện pháp điều chỉnh nâng cao chất lượng GD nhà trường, đặc biệt quan tâm đối tượng học sinh lớp 5 cuối cấp.

### **\* Tổ chức thu thập thông tin về chất lượng học sinh sau khi vào học các trường THCS trên địa bàn.**

Vào đầu năm học trường đã chủ động phối hợp với trường THCS Diên Lâm là trường có học sinh trường vào học để thu thập thông tin về chất lượng học sinh để có cơ sở điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường cũng như hoạt động dạy học cho những năm tiếp theo.

Việc nắm thông tin có thể qua các hình thức: phỏng vấn trực tiếp, lấy ý kiến đánh giá qua phiếu,.. đối với cán bộ quản lý, GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội các trường THCS về phẩm chất, năng lực, những điểm mạnh nổi bật, những tồn tại, hạn chế... Cần phân tích khả năng đáp ứng của học sinh sau khi hoàn thành Chương trình Tiểu học vào THCS ở một số môn học *môn tiếng Việt- Ngữ Văn, môn Toán, Tiếng Anh...* để điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo (nếu cần thiết).

**5.5. Sau mỗi học kỳ, Hiệu trưởng thu thập thông tin từ cán bộ quản lý, các giáo viên, nhân viên nhà trường về Bộ tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục nhà trường và báo cáo về phòng GD&ĐT xem xét (Phụ lục 8).**

Sau khi thu thập từ bộ tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục nhà trường, Tổ ĐBCL, BGH nhà trường xem xét chương trình giáo dục nhà trường xây dựng đã phù hợp chưa, đã đem lại kết quả như thế nào để có hướng điều chỉnh.

Kết thúc năm học, Ban Giám hiệu nhà trường nộp phiếu đánh giá về phòng GD&ĐT để xem xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí (Phụ lục 9)

### **III . TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các thành viên Tổ đảm bảo chất lượng**

Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công, phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong tổ và các tổ chức, cá nhân trong trường để thực hiện hiệu quả Kế hoạch ĐBCL năm học của trường.

#### **2. Lãnh đạo nhà trường**

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các bộ phận, thành viên trong trường, quản trị các hoạt động, đảm bảo các điều kiện để thực hiện thành công kế hoạch ĐBCL năm học, thực hiện đúng cam kết ĐBCL với Trưởng phòng GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, công việc được Hiệu trưởng phân công, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch ĐBCL năm học của trường.

Chỉ đạo các thành viên phụ trách từng nhiệm vụ hoàn thành nội dung công việc, đáp ứng được các yêu cầu mà kế hoạch ĐBCL đã đưa ra. Chịu trách nhiệm tổ chức cho GV ký cam kết đảm bảo chất lượng môn, bảo đảm yêu cầu Chuẩn đầu ra.

#### **3. Các tổ chức, đoàn thể**

Cùng phối hợp để thực hiện tốt kế hoạch ĐBCL:

+ Tổ chức, hướng dẫn các thành viên thực hiện tốt các nhiệm vụ ĐBCL được giao của Tổ, thực hiện tốt các mục tiêu ĐBCL của nhà trường, hỗ trợ GV thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ ĐBCL thuộc trách nhiệm của Công đoàn, Liên đội góp phần thực hiện thành công Kế hoạch ĐBCL nhà trường.

+ Hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường; đảm bảo các điều kiện để thực hiện hiệu quả các mục tiêu ĐBCL

#### **4. Giáo viên, nhân viên**

Chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ ĐBCL của môn, lớp phụ trách; thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

Hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường; đảm bảo các điều kiện để thực hiện hiệu quả các mục tiêu ĐBCL.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Trung**